

Quyển nhì

Tiếp theo bộ

GIA-LONG-TÂU-QUỐC

Giá : 0\$55

HOÀNG-TÙ-CANH

NHƯ-TÂY

INDO-CHINOIS

1299
(2Y)

Trác-giā : TÂN-DÂN-TÙ (Cholon)

DEPT OF LEGAL
PROSECUTION

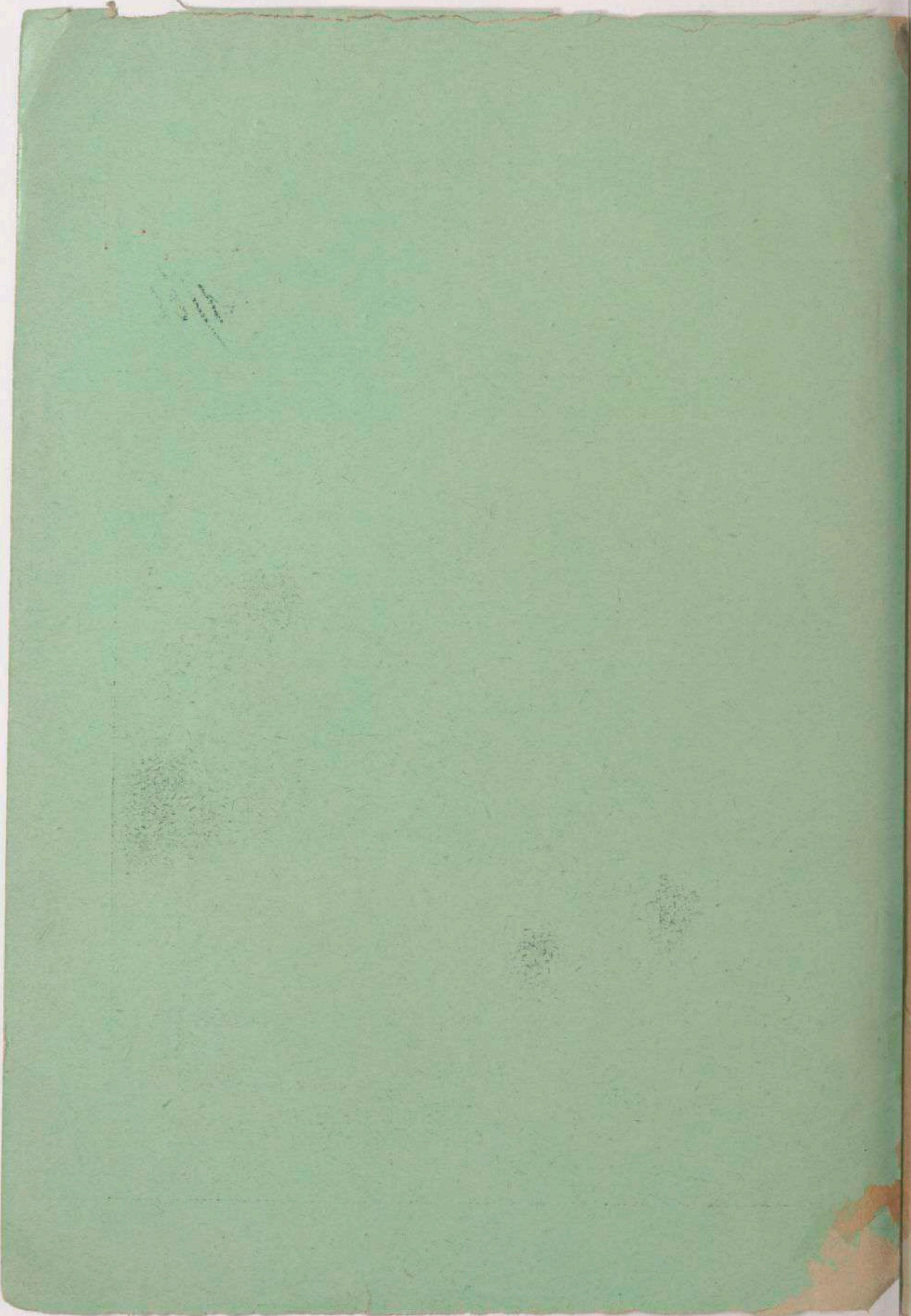
N° 11606



GRAVÉE N.TUẤC

GIA-LONG-NGUYỄN-VƯƠNG, HOÀNG-TÙ-CĂNH,
GIÁM MỤC BÁ-ĐÀ-LỘC-ÉVÈQUE D'ADRAN

1299



HOÀNG-TỬ' CẢNH NHU' TÂY

CUỐN THỨ NHÌ

— HỒI THÚ TÁM

1/606

Khởi chiến tranh, Tây-sơn vào Gia-dịnh.

Còn lưu lạc, Nguyễn-chúa gấp hiền thần.

— Ông là người quê quán ở đâu, và xin nói tánh danh cho tôi rõ.

— Thưa ngài, tôi là người tổ quán ở tỉnh Quảng ngãi, Huyện Chương-dài, tên là Lê-văn-Thoại, trong lúc loạn ly giặc giã; ông thân tôi đem gia quyến vào Nam-kỳ này, ở tại vòm sông Tòa-lợt, lang Hòa-khánh, hặt định Tường, (Mỹ-tbo) sau khi ông thân tôi từ trần, tôi bèn đem gia quyến xuống Rạch-gầm là chỗ này mà cư ngụ: từ ấy đến nay đã đặng chín mươi năm rồi, vợ chồng tôi cũng nhờ chút đảnh huê lợi ruộng vườn mà đủ tiêu xài nhựt dụng.

Nguyễn-vương thấy ông nói việc gia-dinh của ông như vậy, thì hỏi tiếp rằng: Ông được mấy người con, và con ông có làm việc gì không?

— Thưa ngài, tôi có hai đứa con trai, thằng lớn năm nay đặng hai mươi lăm tuổi, còn thằng nhỏ, tuổi mới hai mươi, thằng nhỏ thì lo việc lập vườn cày ruộng, cui cúc làm ăn. Còn thằng lớn thì có tánh đạo xóm đạo làng. Ngày tối cứ theo nghề đá gà đá cá, tập vỏ bắn giàng, mà ít lo việc học hành chữ nghĩa, nói rồi, ông kêu người con nhỏ ra chào cã thầy khách quan.

8thndoch
1299 (2)

Nguyễn-vương lại hỏi rằng : Còn người con lớn
của ông ở đâu ?

Ông Lê-văn-Thoại nghe hỏi, thì ông tỏ dấu âu
sầu về tánh tình của con trưởng nam ông và nói :

— Thưa Ngài, nó đi lưu linh như vậy, chừng
này mà cũng chưa về, kbi nào về khuya, thì kiểm
chô nhà sau mà ngủ. Mỗi phen tôi rầy và ép nó
học hành chữ nghĩa văn chương, thì nó nói : Ở trong
cái đời ly loạn này, ai ai cũng tranh hùng đò, bá.
Cõi ngựa cầm thương, mà cha bão con giục đầu
nhốt tri vào ba cuốn sách cũ mèm kia, với ba câu
văn chương ngâm phong vịnh tuyệt đó, thì có ích
gì cho nước nhà, mà cũng chẳng lợi gì cho dân tri,
cái sờ học như vậy là sờ học của mấy người hủ-
nho, nên con không muốn, nó nói như vậy rồi
cứ vào rừng săn hưu, xuống sông đánh cá, mà nhứt
là cái nghề đá gà thì nó ưa hơn hết, nó tinh chuyên
nghề ấy lắm, đến đồi các chū gà nhiều khi cậy nó
cáp giùm, thì quả thiệt bá chiền bá thắng.

Nguyễn-vương với các tướng nghe ông thuật mấy
lời của con ông nói thì cũng lấy làm lạ, rồi ngài
và các tướng lại vắng nghỉ ngơi, ông cũng vào trong
đi ngủ.

Các tướng bị đí mấy bữa đã mệt, nên nằm xuống
thì ngủ liền.

Còn Nguyễn-vương nằm suy tối nghĩ lui, đàng
kia nỗi nọ một hồi, rồi cũng mơ màng nhăm mắt,
mới vừa thiêu thiêu, bỗng thấy quân Tây-sơn kẻ
cầm gươm đứa xách giáo, ngoài cửa rần rần bước
vô, thằng nào coi bộ cũng hầm hầm dữ tợn, rồi

xúm lại vây ngài mà bắt. Ngài rất bối rối hải kinh, muốn kiểm đường giải vây mà chạy, bỗng đâu một con cọp trắng ở sau nhảy ra, hổ miệng nhăn nanh chụp quân Tây-sơn, làm cho chúng nó hoan kinh, rồi kéo nhau chạy hết.

Nguyễn-vương ngó lại, thấy cọp ấy chạy tuốt ra sau, nhảy vào một cái nhà nhỏ kia, ở bên góc vườn rồi mất. Ngài liền dực mình thức dậy, té ra một giấc chiêm bao. Ngài bèn kêu Nguyễn-huỳnh-Đức và các tướng mà thuật điềm chiêm bao ấy lại và nói rằng :

* — Cái điềm chiêm bao này cũng lạ, sao lại thấy con cọp trắng ở sau nhà này, nhảy ra mà cứu ta trong cơn nguy cấp như vậy ? Các tướng nói : Thế thì Hoàng-thượng mơ tưống binh giặc, nên chi nằm xuống thì thấy chiêm bao, chờ có cọp hùm nào đâu, xin Hoàng-thượng chẳng cần tin đều mộng mị.

Nguyễn-huỳnh-Đức nghe nói cũng lấy làm lạ, rồi tâu rằng :

— Tâu Hoàng-thượng, tôi tưống điềm chiêm bao này, chẳng phải là một điềm vô lý, vậy xin Hoàng-thượng cùng chúng tôi bước ra nhà sau, đặng coi chồ con bạch hổ nhảy vào đó, có đều chi lạ không, thì chúng ta sẽ biết, Nguyễn-vương nói : ừ được, vậy chúng ta ra đó thử coi, nói rồi Nguyễn-vương với các tướng mở cửa đi vòng ra sau, quả thiết thấy một nhà nhỏ ở dừa góc vườn, như trong điềm chiêm bao của ngài thấy vậy. Ngài liền bước lại thấy một người nằm ngủ, hơi gáy pho-pho, chờ không thấy chi lạ hết.

Nguyễn-vương nghĩ thầm trong trí rằng :

— Thế người này là một người hiền thần để cứu giúp ta chăng ? Và con bạch hổ ta thấy đó là tướng tinh của người chăng ? Nên mới khiếu cho ta một điềm ứng mộng như vậy.

Nguyễn-huỳnh-Đức nói : Tâu Hoàng-thượng, theo ý tôi tưởng điềm chiêm bao của Hoàng-thượng thấy đó, chắc là ứng cho người này chẳng sai, vậy xin Hoàng-thượng trỗi lên trên nhà, và hỏi ông chủ nhà thử coi người ngủ trong đó là ai cho biết.

Nguyễn-vương liền trỗi lên nhà, thì trời đã gần sáng, kế ông chủ nhà thức dậy bước ra.

Nguyễn-vương bèn hỏi ông rằng : Khi nảy tôi đi ra ngoài, thấy trong cái nhà nhỏ ở dừa góc vườn, dường như có ai ngủ vậy, chẳng biết là tre gia đình trong nhà, hay là người nào đến đó ?

Ông già nghe hỏi thì cười và nói rằng : Đó là thằng con lợn tôi nó đi về khuya, thấy có khách, nên không dám kêu cửa, rồi ngủ đó chờ có ai đâu. Nói rồi ông lật đật kêu vào, và bão ra chào khách.

Khi tên ấy bước ra, Nguyễn-Vương ngó lại thấy một người hình trạng không thấp không cao, mặt mày có vẻ nghiêm trang tề chỉnh, cặp mắt coi có tinh-thần, nước da ngâm ngâm, chơn mày rậm đen như hai lăng mực vẽ.

Nguyễn-Vương liền hỏi ông già rằng : Người này phải là người ngủ trong một nhà nhỏ ngoài vườn đó không ?

— Thưa phải, chính là nó ngủ một mình trong chòi đó thôi, chờ không ai lạ hết.

— Người này qui danh là chi ?

— Thưa ngài, thằng nhỏ kia tên là Lê-văn-Phong, còn thằng lớn nầy là Lê-văn-Đuyệt.

Nguyễn-Vương day lại hỏi Lê-văn-Đuyệt rằng :

— Ta nghe ông thân người nói ngươi giỏi việc đá gà lắm, song chẳng biết trong đạo đá gà ấy có điều gì hay không ?

Lê-văn-Đuyệt nghe hỏi thì đáp lại rằng : Thua khách quan, trong đạo đá gà cũng có nhiều điều hay lắm ; là mình làm một người chủ gà trong cuộc tranh đua thắng bại, cũng như làm một vị tướng quân trong chỗ chiến-trận sa-trường, phải biết sức gà mạnh yếu thế nào, mà quyết đoán việc tranh đua thắng bại. Nếu minh liệu đoán trúng, thì mình mới được đắc-thắng, còn liệu đoán trắc, thì mình phải thua, và mình phải biết cách luyện tập nuôi dưỡng gà cho có phương pháp, thì gà ra trận mới dũng hùng tráng trong cuộc chiến trường, đấu chết thi chết, chờ chẳng hề chịu chạy, còn luyện tập không có phương pháp, thì sức gà trở ra yếu ớt, tánh gà không dũng hùng dǒng, nếu bị một trận đá đau, tức thời đâm đầu chạy té. Vậy thi bất luận là việc gì đều phải có tri dỗng quyết đoán, tài lực khôn ngoan, thi mới được thắng-ưu, bằng không, thi phải trở ra liệc bại.

Nguyễn-Vương thấy Lê-văn-Đuyệt tướng mạo có vẻ khác thường, và cách ứng đối xem ra cũng lè làng mãn thiệp, thi ngài lấy làm hạp ý, rồi tự nghĩ rằng : Người này ta xem hình trạng khi vỏ phi thường, ngày sau chắc cũng trổ nên một bức nhơn

tài lương đống trong nước, vã lại ông thân của người, ta xem cũng là kẻ tánh tình trung hậu, ngôn hạnh khoan hòa, và lấy theo điểm ứng mộng mà suy, tuy là một sự chiêm bao mặc dầu, nhưng xét lại cũng là một điều may cho mình gặp người phò tá. Nguyễn-Vương nghĩ vậy, rồi day lại nói thiệt với ông rằng :

— Trong đêm nay chúng ta tá túc nơi nhà ông, thấy ông là người có tánh tình trung hậu, lại có lòng đại sĩ chiêu hiền, thật ta rất cảm ơn, nên bây giờ ta xin nói thiệt cho ông biết, ta là Nguyễn-Vương đây, bị quân Tây-sơn truy tầm rất gấp, nên phải giả dạng thường nhơn, và các người theo ta đây đều là văn võ quan viên cẩn thỉ. Nay ta thấy con ông là Lê-văn-Duyệt nết na tè chỉnh, cử chỉ thông minh, thì ta rất bằng lòng. Vậy nếu ông vui lòng cho người nầy theo ta, lập chút công lao, mà giúp đỡ nước nhà trong cơn hủu sự, mai sau ta được khôi phục cơ đồ, thì ông và con ông cũng đặng một công ơn với Triều-dinh xã tắc.

Ông chủ nhà nghe Nguyễn-Vương nói thì rất kinh ngạc, liền chắp tay cúi đầu xá ngài ba xá, rồi khép nép thưa rằng :

— Tâu Hoàng-thượng, tôi không dè Hoàng-thượng già lâm đến đây, thật tôi là người có mắt mà không có tròng. Vậy cúi xin Hoàng-thượng khoan dung, Hạ thần tự cam thất lễ.

Nguyễn-Vương bèn bảo ông ngồi rồi nói rằng :

— Sự ông không biết thì có tội lỗi gì đâu, còn sự ta xin người con ông theo ta giúp đỡ tay chon, nếu

ông bằng lòng thì ta chẳng những cảm ơn, mà cũng là một điều rất hân hạnh cho ta lắm.

— Tàu Hoàng-thượng, thằng con tôi thuở nay ở chốn điền viên săn giā, tri siễn tài sơ, nay nhờ ơn trên, đam lòng hạ cỗ, mà dạy như vậy, thật là một sự rất may mắn cho nhà tôi, vậy tôi xin cho nó theo Hoàng-thượng để dùng làm bộ hạ tay chơn, dặng lập chút công lao với nước nhà, thì thần hạ lòng mừng chi xiết, nói rồi ông dạy lại kêu Lê-văn-Duyệt mà bảo rằng :

— Con, nay Hoàng-thượng đã đem lòng tín dung, mà doái thương tới phận thấp hèn, thì con phải ra mà giúp đỡ tay chơn, và phải lấy một lòng hiếu-tử trung-thần, gọi rằng dền đáp chút ơn nhà nợ nước. Con phải biết rằng : người sanh trong cái hoàng cảnh thế giang này, ai ai cũng phải gánh vát một trách nhậm với non nước quê hương, với gia đình xã hội. Vậy thi cha khuyên con hãy lấy một giang san nghĩa-vụ mà gánh ở đầu vai, lấy một tấm trung thành mà đúc làm lòng dạ. Con chẳng nên để cho ai mua dặng cái linh hồn của con, mà cũng chẳng nên đem cái can đỗm mình mà nhường cho quân nghịch nào hết, nếu con được như vậy, dầu cha mẹ ở chỗ vách cổ lều tranh này, cũng là vui lòng số nguyện.

Lê-văn-Duyệt liền cúi đầu, vâng theo lời cha dạy bảo, rồi trở vào nhà trong từ giā cha mẹ và sắm sửa hành trang, dặng đi theo Nguyễn-Vương một lược.

Nguyễn-Vương cùng các tướng cũng giā từ hai

ông bà, rồi dắt nhau lên đường tuốt qua Mytho, hiệp với cung quyến của ngài, đặng lo tiềm đường mà chạy qua xứ khác. Kế gặp các tướng tung-vong đem một đội chiến-thuyền rước ngài và cả thẩy cung-quyến vượt ra Cù-lao Phú-quốc mà tỵ nạn.

HỒI THỨ CHÍN

*Binh Tây-sơn tìm ra Phú-q.ốc
Lê-phuốc-Điền giả dạng Nguyễn-Vương*

Mặt biển mênh mông, lưng thuyền lững đủng, ba chìm bảy nôi, biết bao gió dập sóng dồi, muôn đắng ngàn cay, mấy trận bèo tan mày-hiệp, nghĩ đến những cuộc tang thương thảm trạng, vận đảo thời diên, thế thì ai cũng phải rùng chí tiêu hồn, mà náo nè chán ngán, nhưng một người thanh niên, tuổi mới hâm ba, mà trải qua không biết bao nhiêu gian nan nguy hiểm, chẳng biết bao nhiêu vực thẳm cồn cao, đem cái sanh mạng gởi trong một thế giới gió nặc sóng gầm. Nước trời thẳm thẳm ; mây hòn thạch-dự, mấy cụm cù-lao, dường như có ý vẫn vương với người một tình liên-lạc.

Người này là ai ? Người này là người lấy sắc rèn gan, lấy đồng đúc ruột, quyết ra tay vá lành trái đất, kéo ngược mặt trời, thê một lòng khôi phục cơ đồ, mà đối địch cùng Tây-sơn Nguyễn-Nhạc.

Người này tức là Nguyễn-Vương, đội trời đập đất đường-đường ; lá gan hào kiệt chi nhường cho ai.

Khi Nguyễn-vương thề cùng binh bại thất thủ Saigon, bị binh Tây-sơn truy tầm rượt theo rất

gấp. Ngài bèn đem cung quyến chạy ra cù lao Phú-quốc mà tỵ nạn, lúc bấy giờ ngài đứng trước mũi thuyền ngó lên cù lao, thấy đá nǎm thiêm thiếp, cây đứng im lìm, đường như cảnh cũ non xưa, thấy ngài lưu lạc phong trần, thì cũng nhánh lá dàu dàu, mà tỏ ra một màu âu sầu thăm đậm, còn ngài ngó nước ngó non, ngó cây ngó cỏ, ngó tới đâu thì thấy: cảnh nào cảnh chẳng đeo sầu, người buồn cảnh có vui đầu bao giờ.

Nguyễn-vương với các tướng tùng vong ở tại Cù-lao Phú-quốc này, ngày qua đêm lại, ước đãng vài tuần, bửa nọ, trong lúc bình tĩnh ban mai, Ngài với Tôn-thất-Hội, Nguyễn-văn-Thành, Lê-phước-Điền và Nguyễn-huỳnh-Đức đang đứng trên một dãnh núi ở mé cù lao, ngó xem bốn hướng, bỗng thấy mù mịt phía biển Rạchgiá ló lên mấy cánh buồm đen đen trắng trắng, phuỗng phất như dạng cò bay, khi tỏ khi mờ, khi cao khi thấp, ngài bèn lấy tay chỉ cho các tướng mà hỏi rằng :

— Các khanh có thấy giỗng chi ló lên mặt biển đó không ?

Các tướng thấy ngài hỏi, thì lấy kiến viễn thị đặt vào mắt mà coi một hồi, rồi day lại nói với ngài rằng :

— Tôi Hoàng-thượng, thật là lạ lẫm, chúng tôi thấy rõ mấy lá buồm ló trên mặt biển, mà chẳng hiểu thuyền gi.

Nguyễn-Vương liền lấy kiến viễn thị cầm nơi tay, rồi ngó các tướng mà hỏi rằng :

— Mà các khanh có thấy rõ chừng mấy lá buồm không ?

— Tâu Hoàng-thượng, chúng tôi thấy ước chừng sáu bảy lá.

Nguyễn-vương liền đặt cặp kiển viền thị vào mắt, đứng châm chỉ ngó coi một hồi, rồi day lại nói rằng :

— Thật lạ lắm, thật đáng nghi, ta thấy ước hơn mười mấy cánh bướm, lần lần ló lên, chờ không phải ít đâu, các ngươi hãy coi lại.

Nguyễn-huỳnh-Đức nói : không biết chừng mấy chiếc thuyền-chài đi đánh cá đó shăng ?

Tôn-thất-Hội nói : ta nghi lầm, chắc chẳng phải thuyền chài của bọn đánh cá đâu.

Nguyễn-vương ngó ngay Tôn-thất-Hội và hỏi rằng :

— Nếu chẳng phải thuyền chài thì chắc là thuyền giặc hay sao ?

Tôn-thất-Hội chưa kịp trả lời, thì Lê-phước-Điễn chạy lại nói rằng :

Tâu Hoàng-thượng, bây giờ tôi thấy chót bướm lại ló thêm nhiều lắm.

Nguyễn-vương ngó sững Lê-phước-Điễn và nói cách quả quyết rằng : Vậy thì chắc là thuyền giặc chẳng sai.

Các tướng nghe nói liền bước tới trước mặt ngài và nói chầm hầm rằng :

— Nếu quả thuyền giặc đến đây, thì chúng tôi xin quyết tử chiến cùng nó một trận.

Nguyễn-vương nói : Không được, thuyền giặc thì đông, mà binh khí có đũ, còn thuyền ta bây giờ chẳng đầy mười chiếc, mà lại sức yếu thế cô, nếu cự với nó thì thêm tổn tướng hao quân, chi bằng ta kiểm đường lánh đi, thì họa may mới tiện, Ngài

nói rồi truyền cho các tướng đem cung quyến xuống thuyền, đặng chạy qua mẩy cù-lao kia mà tỵ nạn, nhưng thuyền mới trương bướm bọc gió chạy ra một đội, bỗng thấy một đạo chiến-thuyền hơn hai chục chiếc, trong mé Hà-tiên chạy ra đón đầu, và cởi sóng ào ào lướt tới ; Tôn-thất-Hội thấy vậy thì nói với Nguyễn-vương rằng : Thuyền quân nghịch đã chặn đường chúng ta. Vậy thi ta phải vòng ra biển lớn mà chạy mới đặng.

Nguyễn-vương nói : quả thiệt thuyền giặc chặn đường chúng ta hay sao ?

Tâu Hoàng-thượng, quả thiệt như thế, Hoàng-thượng hãy coi chúng nó giăng hàng chử nhứt xốc tới kia kia. Nguyễn-Vương liền ra đứng trước thuyền, lấy tay che mặt trời và ngó vào Hà-tiên, thấy một đám cột bướm, bọc gió thẳng lèo ào ào chạy tới ; Nguyễn-vương bèn truyền cho các tướng quay thuyền chạy bọc theo mé cù lao, đặng tuốt ra biển lớn.

Thuyền giặc cũng vội vàng quay thuyền chỉ mũi rược theo như bay. Nguyễn-vương liền truyền cho mỗi thuyền phải trương ra ba lá bướm, đặng bọc gió lướt sóng mà chạy, nhưng chạy chừng nào thì thuyền giặc lại xô bướm thêm, rược theo chừng nấy.

Thuyền của Nguyễn-Vương chạy một hồi rất xa, khi xuống gần tới hòn Kim-Qui, bỗng gặp một đội chiến thuyền của Tây-sơn ở trong mẩy cù lao nhỏ kia chạy ra đón lại. Lúc bấy giờ phía sau rược tới, phía trước đón ngăn, hai mặt xung xăng, ào ào áp đến.

Nguyễn-Vương thấy cai canh ngộ khốn đốn như vậy, thì nói với các tướng rằng :

— Quân Tây-sơn chwynn này quyết rược theo ta mà bắt choặng, chờ chẳng chịu thối binh, đầu ta chạy đường nào, hắn cũng truy tầm theo mãi, thì ta biết liệu làm sao? ngoài nói vừa dức, ngó lại thấy cã thấy thuyền Tây-sơn hai đạo hơn bôn năm chục chiếc, mỗi chiếc đều trương lên ba bốn cánh bướm bọc gió lướt tới như bay.

Nguyễn-huỳnh-Đức, Nguyễn-văn-Thành thấy vậy liền truyền quân lấy be làm lường, chạy bồng ra khơi,ặng tránh thuyền quân giặc.

Tướng Tây-sơn là Phan-tấn-Thận liền hạ lệnh cho hai đội chiến thuyền, phân ra hai phía rược theo đón bắt.

Nguyễn-huỳnh-Đức thấy thế lực của Tây-sơn, bướm cao, thuyền lớn, súng lẹ, binh nhiều, hai đạo ào ào rược theo rất gấp, thi sợ cho Nguyễn-vương không thể nào chạy khôi quân giặc, bèn bàn nghị cùng Nguyễn-văn-Thành, Lê-phước-Điền, Tôn-thất-Cốc và Lê-văn-Duyệt, rồi mỗi người coi một chiến thuyền cứ việc chạy bồng ra khơi, khi binh thuyền Tây-sơn rược theo gần kíp, thì tướng Tây-sơn là Phan-tấn-Thận ở trên vọng-dài lấy kiến dòm theo, thấy Nguyễn-vương mặc đồ phầm-phục, đầu đội một mao kim-quan, mình mặc một áo chiến bào, lưng đai một thanh bửu-kim, đứng trước mũi thuyền đốc suất quân sĩ và các thuyền chạy tới.

Phan-tấn-Thận liền truyền quân pháo thủ bắn

một phát súng lớn, đặng ra hiệu lệnh bão thuyền của Nguyễn-vương ngừng lại, nhưng Nguyễn-vương cứ việc đốc suất các thuyền trương bờm học gió chạy mải.

Khi các thuyền của Tây-sơn áp lại cách chừng bốn năm trăm thước, Phan-tấn-Thận liền truyền quân nhảm ngay mẩy lá bờm trên thuyền Nguyễn-vương, bắn tới ào ào như mưa.

Bên thuyền Nguyễn-vương quân sĩ củng rường súng dương cung hầm hầm bắn lại, song súng của giặc rất nhiều, nên bắn một hồi thì thây thuyền của Nguyễn-vương bờm hư cột gãy, và mẩy chiếc thuyền hộ tống củng rách rả tả tai, rồi trỡ lái day ngang, trôi theo lượng sóng chầm chơn, không chạy nửa đặng.

Lúc bấy giờ một ánh Hồng-quang đá lặng ngay xuống biển, và một vầng mây tối lại mờ mịch chon trời, các thuyền của Tây-sơn thấy thuyền của Nguyễn-vương cột gãy bờm xiêu, linh đinh trên mặt biển, thì áp lại vây phủ chung quanh, quyết bắt cho đặng Nguyễn-vương mà thôi, không cần gì rược theo mẩy chiếc thuyền khác. Vì vậy nên mẩy chiếc thuyền kia mới thoát khỏi quân giặc Tây-sơn, rồi vượt bỗng ra khơi tiềm đường chạy mất.

Tướng Tây-sơn là Phan-tấn-Thận bắt đặng Nguyễn-vương với các tướng là Tôn-thất-Cốc, Lê-văn-Duyệt, Cai-cơ-Quảng, và ba bốn chiếc thuyền hộ tống, thì cả thảy đều hồn hõ vui mừng, rồi truyền lệnh thối binh trở về Saigon, đặng đem Nguyễn

vương và các tướng mà nạp cho Nguyên-soái Nguyễn-Huệ định đạt.

Bửa nọ trong lúc bình minh, trời thanh gió tĩnh, biển lặng sông êm, bỗng thấy một đạo chiến thuyền hơn bốn chục chiếc, quanh qua lộn lại, ở ngoài Cần-giờ phăng phăng chạy vào Saigon ; một chiếc đại chiến thuyền đi giữa, và mấy chiếc hộ tống đi cặp hai bên, rẽ nước làm hai, từ từ tấn tới.

Lúc bây giờ hai bên mé sông Saigon, nào trên bờ, nào dưới thủy, ai thấy đội chiến thuyền này cũng đều đoán chắc là một đội chiến thuyền thắng trận khải hoàn, ngó lên mấy cột buồm thấy cờ bay phất phất, buồm trắng phao phao, hai bên thuyền thì quân sĩ la liệt nghiêm trang, mỗi người đều có vẻ vui mừng hõn hõ.

Khi chiếc đại chiến thuyền vào bến, thi thấy trên bờ thiên hạ đông đầy. Nghe đồn bắt đặng Nguyễn-vương đem về, nên xúm nhau đến coi chặt nức, phút chót bỗng thấy dưới thuyền dắt lên một người diện mạo đoan trang mặc đồ phẩm phục đi trước và ba bốn người theo sau, tướng mạo đều khôi ngô, song mặc đồ vỏ phục tầm thường theo hàng quân sĩ. Còn hai bên có hai đội quân-vỏ-đao đều cầm giáo mang gươm, rồi dẫn Nguyễn-vương và các tướng lên thành, đặng nạp cho Nguyên-soái Nguyễn Huệ, hai bên đường ai nấy thấy vậy cũng cảm động lòng thương, rồi xầm xì nói với nhau rằng : Tôi nghiệp cho Nguyễn-vương và các tướng, gấp lúc thời suy vận bĩ, mà phải tâu bắc bôn nam, chẳng dè ngày

nay lại bị thất thế sa cơ, rồi đây cũng chẳng khỏi cái họa đoạn đầu uổng tử.

Lúc bấy giờ Nguyễn-Huệ ngồi giữa soái phủ, hai bên ván, vỏ các tướng đều hàng ngũ nghiêm trang. Kế thấy Phan-tấn-Thận đi với các tướng thủ-hạ tới trước viễn-môn, sắc diện hân hoan, xem bộ rất hiu hiu tự đắt, rồi xuống ngựa bước vào soái-phủ ra mắt Nguyễn-Huệ. Nguyễn-Huệ thấy Phan-tấn-Thận thì vui sắc mặt mà hỏi rằng: ta mời nghe quân báo nói tướng-quân đã bắt đặng Nguyễn-vương rồi phải chăng?

— Bầm Nguyễn-soái, tôi đã bắt đặng Nguyễn-vương và các tướng tùng-vong đem về hiến nạp cho Nguyễn-soái phát lạt.

Nguyễn-Huệ nghe nói rất mừng và hỏi tiếp rằng:

— Tướng-quân bắt đặng Nguyễn-vương chuyen này, thì lập đặng công lao rất lớn. Vậy thì Nguyễn-vương bây giờ ở đâu?

— Bầm Nguyễn-soái, Nguyễn-vương và các tướng tùng-vong, đương đứng trước viễn-môn chờ lệnh.

Nguyễn-Huệ nghe nói liền bước xuống soái đường và các tướng cũng đều đứng dậy, thì quân võ đao đã dắc Nguyễn-vương và các tướng bước vào đứng trước soái-phủ.

Nguyễn-Huệ mắt ngó châm chích Nguyễn-vương một chút, rồi day lại kêu Phan-tấn-Thận mà hỏi rằng:

— Nguyễn-vương là người nào ở đâu?

Phan-tấn-Thận nghe Nguyễn-Huệ hỏi, thì lấy làm lạ, liền lật đật bước tới bầm rằng:

— Bẩm Nguyễn-soái, Nguyễn-vương là người mặc đồ phầm phục theo các vị đế vương đó. Người ấy tức là Nguyễn-Ánh, Nguyễn-soái không biết hay sao ?

Nguyễn-Huệ nghiêm-sắc mặt ngó Phan-tấn-Thận mà hỏi cách huởn đải rằng :

Tướng-quân bắt người này tại đâu ?

— Bẩm Nguyễn-soái, tôi bắt tại trận thủy chiến ở Hòn-kim-qui, thân dưới cù lao Phú-quốc một chút.

— Tướng-quân biết chắc người này là Nguyễn-vương không ?

— Bẩm Nguyễn-soái, lấy theo đồ Phầm phục ấy, thì tôi chắc là Nguyễn-vương chẳng sai. Vã lại khi đánh trận thủy chiến tại hòn kim-qui, thì người ấy đứng trước mũi thuyền đốc suất quân sĩ cự chiến, că thay quan viên, ai ai cũng gọi người ấy là Nguyễn-vương.

Nguyễn-Huệ liết cặp mắt tinh arh ngó qua Nguyễn-vương một cái, rồi day lại nói với Phan-tấn-Thận rằng :

— Ta xem cái lốt phầm phục bè ngoài, thật là phầm phục của Nguyễn-vương, nhưng mà xem lại bè trong, thì người mặc cái lốt này, không phải là Nguyễn-Ánh.

Phan-tấn-Thận ngó sững Nguyễn-Huệ, mà mình tháo mồ hôi ướt đầm, rồi hỏi lại rằng :

— Bẩm Nguyễn-soái, sao mà Nguyễn-soái gọi rằng không phải Nguyễn-Ánh ?

Nguyễn-Huệ trừng cặp mắt lên sáng hoắc như sao, rồi nói cách hăng chấn rằng :

— Ủ, ngươi chưa biết à, để ta nói cho ngươi rõ, người ấy là Nguyễn-vương già, chờ chặng phải chính thiệt Nguyễn-vương, các người đã lầm mưu chúng nó gạt rồi, mà bây giờ cũng chưa biết già.

Phan-tấn-Thận với các tướng sĩ nghe Nguyễn-Huệ nói, thì ai nấy đều kinh ngạc sững sờ, rồi cả thay mấy trăm con mắt đều day lại ngo vào Nguyễn-vương chàm-châm và lấy làm một sự quái dị.

Phan-tấn-Thận liền lấy khăn lau mấy giọt mồ hôi trên trán chảy xuống ròng ròng, rồi bước lại nói với Nguyễn-Huệ rằng :

— Bẩm Nguyễn-soái, Nguyễn-soái nói người ấy không phải Nguyễn-vương, vậy thi người ấy là ai ? Xin Nguyễn-soái tra hỏi cho rõ.

Nguyễn-Huệ tức thời trở lên soái đường, rồi truyền vỏ-đao-quân dẫn mấy người ấy đến trước soái phủ và hỏi :

— Người là ai mà dám giả làm Nguyễn-vương ? hãy khai thiệt cho ta nghe thử.

— Người mặc đồ phẩm phục nghe hỏi, liền ngó ngay Nguyễn-Huệ mà rằng :

— Chính ta là Nguyễn-vương đây chờ ai, mà tướng quân lại gọi rằng già.

Nguyễn-Huệ liền thẹn nô, lấy tay vỗ bàn một cái mà rằng :

— Người làm cái kẽ già trả mà gạt các tướng sĩ của ta, song ta nói cho ngươi biết, ngươi không thể gì gạt gẫm ta đặng, nay cái kẽ già dối của ngươi đả bại lô, vậy ngươi tên họ là chi, mà dám giả làm Nguyễn-vương, ngươi hãy khai thiệt ta nghe, bằng

nói xảo một lời, thì đừng trách ta rắng hẹp lụng.

Người ấy nghiêm sắc mặt mà đáp rằng : ta đả xưng ta là Nguyễn-vương, mà nêu^{*} tướng-quân không tin nói ta là giả, thì xin chém phức ta đi, còn tên họ chi thì tướng-quân không cần gi biết.

Nguyễn-Huệ cười một tiếng mà rắng : diện mạo Nguyễn-vương ta đả biết rồi, ngươi không cần cãi chối, liền bảo quân lấy cái đồ hình của Nguyễn-vương ra, vừa chỉ vừa nói : này ta nói cho ngươi biết, Nguyễn-vương mũi cao môi đỏ, và bên bàn tang có một mục rủi son, còn ngươi thi môi trắng mũi cong, và không có mục rủi son dựa bên bàn tang phía hữu, mà ngươi còn dám giả dối ta sao ? vả lại ta thấy ngươi là một đấng anh hùng nghĩa khí, dám đem cái sanh mạng mà thế sự chết cho chúa ngươi, thì ta cũng khá khen, nên ta muốn biết danh tánh chức phận của ngươi, trước khi ra chốn pháp trường mà thọ tử, vậy ngươi hãy nói thiệt cho ta nghe đi.

Người ấy thấy cơ quan đả bại lộ, Nguyễn-Huệ đã biết rồi, thì day lại đáp rằng :

Ta tướng tướng quân không biết, chờ nay tướng quân đả biết rồi, thì ta không cần dấu diếm chi nữa. Vậy ta nói thiệt ta là Lê-phước-Điền là tướng của Nguyễn-vương, ta thấy chúa ta gặp lúc thắc ngặc cùng đồ, nên ta phải ra làm cái kế^{*} này mà giải thoát chở chúa ta trong cơn nguy cấp, nay tướng quân đả bắt đặng, nếu tướng-quân là người anh hùng đại độ, để cho ta trở về cùng chúa ta, thì ta cung cảm ơn, còn nếu tướng-quân là người hẹp

lượng nhát gan, thì chém phúc ta đi, ta không phiền trách chi hết.

Cái chết ấy ai thày cũng phải rùng minh lạnh óc, dường như thấy một con quỉ bắt hồn, song ta thì xem nó như một người quen, chẳng chi làm cho ta nao lòng rúng chí.

Cái chết ấy với ta vẫn có một tình nghĩa thăm trắc, và có một lý tưởng cao thượng. Nên ta lấy làm hoan nghinh cái chết ấy như một cô-hữu thân-bằng : ta đã quyết lòng tim kiếm cái chết này trước khi ta chưa bị bắt, nay ta đã gặp nó, thì ta rất vui lòng, ta vui lòng vì ta đã cứu chúa ta khỏi nạn, ta vui lòng vì ta dõi với chúa ta đã trọn nghĩa quân thần, ta vui lòng vì ta đã gặt được kẻ nghịch trung kế lầm mưu, và cũng vui lòng vì ta ngày nay được gặp cái chết này là một cái chết về sự vị-quốc-vong-xu, vị-quân-tuận-nạn, ấy là một sự vinh diệu cho kẽ liệt sĩ trung thần, chứ chẳng phải sự nhục nhơ danh tiếc. Cái sanh mạng ta bây giờ xin gởi dưới một lưỡi đao của tướng-quân, vậy thì tướng-quân hãy chém phúc ta đi cho rảnh việc. Lê-phước-Điễn nói rồi đứng cách tinh tè, không chút chi gọi rỗng khiếp nhược.

Nguyễn-Huệ thấy Lê-phước-Điễn và các tướng của Nguyễn-vương mỗi người đều có một khí phách anh-hùng, thật là đáng bực trung-thần liệt-sĩ, thi cũng đem lòng kính mến, rồi lấy lời khuyên dụ mà ràng :

— Các ngươi, nay các ngươi là kẻ sa cơ thất thế, vẫn biết rằng cái sanh mạng của các ngươi ngày nay

đả ở trong bàn tay ta, không thể nào thoát được. Nhưng mà, trước khi ta đem các người ra chỗ pháp trường, thì ta xin lấy lòng khoan nhơn mà tỏ cùng các người ít lời thành thiệt :

Các người là người thông tri thời vụ, thì phải biết vận nước cơ trời, nay vua Tây-Sơn ta là người minh quân hiền đức, lại thêm tướng đồng binh cường. Cả thảy các nơi hào-kiệt anh-hùng, đều đến vui lòng thần phục ; vì vậy nên binh của ta tới đâu thi đều dựng cờ đắt thắng, giục trống thành công, một ít lâu đây, ta sẽ đem binh ra Bắc-Hà mà diệt trừ họ Trịnh, dặng thống nhất san hà, mà làm một bản đồ mở mang cho cỏi bờ Nam-Việt.

Vậy các người là bức thông minh tri thức, thì phải tiêm vua lừa chúa mà thờ, vì có câu rằng : « Lợn cầm trạch mộc nhí tê, hiền thần trạch chúa nhí sứ. » Hè chim khôn thi phải lừa cây mà đồ, tôi hiền thi phải lừa chúa mà thờ. Chứ dè cho mình lạc bước sai đường, thì uổng cho cái thân thế công danh của mình, cũng vì mình mà phải trúc vào chỗ nước trời bèo giặt, vậy thì ta khuyên các người hãy hồi đầu tự tỉnh, mà vui lòng qui thuận cùng ta, thì ta hứa cùng các người một lời chắc chắn rằng ; ta sẽ đem các người lên chỗ quyền cao lộc trọng, tử ấm thê phong, và cái đường công danh của các người sau này sẽ chói sáng như ánh Nam-Tinh, rạng ngời như sao bắc-dầu. Vậy các người có bằng lòng qui thuận cùng ta chăng ?

Lê-phước-Điễn nghe Nguyễn-Huệ khuyến dụ

mấy lời, thì ngược mặt lên trời, cười lạt một tiếng và đáp rằng :

— Ta dả thê nguyện với cái xanh xanh trên kia rằng : cái đầu ta đây, ta xin cho tướng-quân lấy đi, song một khối trung hồn ta đổi với chúa ta, thì ta chẳng hề đ𝐞 cho ai lấyặng.

Nguyễn-Huệ thấy Lê-phước-Điền trả lời một cách khẩn khái như vậy, thì ngó qua các tướng kia mà hỏi rằng :

Lê-phước-Điền đã bị ràng buộc một lòng cố chấp, chẳng chịu thuận tùng, còn các ngươi thì liệu định thế nào, xin nói cho ta biết.

Tôn-thất-Cốc nghe hỏi, thi day lại trả lời cách vắn tắt rằng :

— Ta thà làm một con quỉ của Đông-phố, chứ chẳng thèm làm một người tôi của Tây-sơn. (1)

Nguyễn-Huệ thấy Lê-phước-Điền và Tôn-thất-Cốc trả lời khẩn khái như vậy, thi biết không thể nào khuyến dụ nửaặng, rồi cũng đem lòng kinh mến, nức nở khen thầm, mà nói với các tướng bộ hạ rằng :

— Thật hai người này lá gan trung nghĩa với chúa, trùm hết cả mình, và cái mặt anh hùng cũng đầy tràng cả ruột. Nói rồi Nguyễn-Huệ cũng động lòng cảm cảnh, mà thương cho hai gả trung thần,

(1) Trong sử ký nói câu như vậy : Ngô-Ninh vi đông-phố quỉ, bất vi Tây-sơn thần : 吾寧爲東舖鬼, 不爲西山臣.

nhưng nai phía đương lúc địch khái tranh hùng, chẳng lẽ dung tha người thù kẻ nghịch, bèn truyền đao-phủ-quân đem hai tướng ra giữa Pháp-trường mà xử tử, Nguyễn-Huệ lại hạ lệnh cho hai tướng ấy được thông thỏa mang gươm (đáy kim) và mặc đồ phầm phục mà ra giữa Pháp-trường, ấy là một sự vinh diệu của Nguyễn-Huệ ban cho, mà tổ long kinh vì hai tướng.

Khi đao-phủ-quân dẫn hai người ra tới Pháp-trường, thấy thiên hạ đứng chung quanh ngóng coi, nào trẻ già bé lớn, chẳng biết bao nhiêu, và có hai đội quân nhơn giang hâu hai bên, cầm giáo mang gươm, xem rất oai nghi tề chỉnh.

Lúc bấy giờ Lê-phước-Điền đứng giữa pháp trường, mắt ngó non sông, mặt nhìn trời đất, rồi day lại nói với quan giám-sát rằng : trước khi ta chết xin quan giám-sát để cho ta ngâm một bài thi đểng tò chút lòng cùng xứ sở quê hương và từ giả với non sông tò quắc, nói rồi liền cất tiếng lên ngâm bài thi « tuyệt mạng » như vầy :

Đả cam một thát giữa cương trường,
Vì nước đam mình thế Nguyễn-vương.
Phận đó miêng yên lắng pháo đạn,
Thân này bao quản trận đao thương,
Đánh lờ mắt giặc đòi tròng bạc
Nhuộm đỏ gan trung giọt máu hường,
Ngay chúa phai liều ra cứu chúa,
Mắt còn nào nại với tang thương.

Giọng ngâm rất rỗng rỗng rỗng rỗng, nghe ra như oán như sầu, nhặc nhặc khoan khoan nghe ra như than như khóc, lúc thi tiếng cao như phùng phùng lửa giận, khi thi giọng thấp như dập dập cơn buồn, Câu thi có nhiều chỗ khăn khái hùng hào, mà cũng có nhiều chỗ thăm trầm bi thiết, làm cho chung quanh pháp trường ai nấy nghe cũng phải cảm cảnh động lòng, kẻ thi chau mày, người thi chắc lưỡi, ngâm rồi Lê-phước-Điền day lại nói với quan giám sát rằng :

— Chỗ này là chỗ cùng đồ tuyệt mạng của ta. Con đường ta đi ba mươi mấy năm trên cái hoàng cành này, ngày nay đến đây đã cùng, tới đây đã hết, vậy thì chỗ này là chỗ ta lấy cái chết mà trả nợ nước nhà, và lấy một mảnh linh hồn mà trả cho trời đất. Vậy ta xin quan Giám-sát đề cho ta tự xử lấy ta, chẳng cần nhọc công công trường sĩ.

Quan Giám-sát nghe Lê-phước-Điền kêu xin mấy lời thì đáp rằng :

— Linh Nguyên-soái ta có truyền cho ta rằng : Nếu như tướng-quân muốn xử tẩy mình, thì Nguyên-soái ta cũng rộng lòng cho người lựa điều mà tự tử.

Kế thấy một quan thiếu Húy đi với hai tên quân nhơn, một tên bưng hai cái ly bạc, một tên bưng một cái bình vàng, cả ba người từ ngoài thảng vào Pháp-trường, lại trước Lê-phước-Điền và Tôn-thất-Cộc, rồi rót rượu ra đưa lên cho mỗi người một ly và nói rằng :

— Thưa hai ngài, Nguyên-soái tôi thấy hai ngài là người anh Hùng nghĩa khí, thật là đáng dãng liệt

sĩ trung thần, nên Nguyên-soái tôi bảo đem hai ly ngự-tửu này mà riêng biệt hai ngài trước khi phục pháp.

Lê-phước-Điền và Tôn-thất-Cốc lấy tay đỡ hai ly rượu ra, và nói :

— Phiền quan Thiếu-húy về bẩm lại cùng lệnh Nguyên-soái ngươi rằng : Ta là Lê-phước-Điền với Tôn-thất-Cốc đều cấm ta Nguyên-soái thanh tinh, nhưng mà tấm lòng tu-đồ của chúng ta, chẳng hề cho ta dùng một chút chi cùa kẻ nghịch với chúa ta hết cả. •

Lê-phước-Điền nói rồi liền rút ngọn đoản đao bên lưng, và trên miệng tỏ ra một nụ cười rất thanh bai rất khí tượng, cái nụ cười này chẳng phải là nụ cười của đám trêu hoa ghẹo nguyệt, cũng chẳng phải nụ cười của bọn thù mị a dua, mà chính là nụ cười của một kẻ liệt sĩ trung thần, nụ cười của một người anh Hùng khi phách. Lê-phước-Điền cười một cái rồi nói lớn lên rằng :

— Ta cảm ơn Nguyên-soái của ngươi và cả thảy tướng sĩ, cù ng cã thảy chúng dân, đả có lòng đến đây mà đưa đón ta trong cái giờ chót này, là giờ ta từ biệt tổ quốc giang san, mà gởi cái thây này cho nước non cây cỏ. Vậy thì bây giờ ta xin lánh ngọn đao này vào mình, vì ngọn đao này cùng ta vẫn có một ân-tinh thú vị, nói dứt lời, thi Lê-phước-Điền chậm hẫm bước tới một bước, và miệng la một câu « Hoàng thượng vạn tuế » thi tay đả đưa ngọn đoản đao lên sáng hoắc, rồi thọc ngay vào cổ, và

sẵn xuống một cái rất mạnh, lưỡi đao liền lút vào yết hầu, tức thì mẩy vòi máu nóng trong họng phun ra đỏ điều. Lê-phước-Điền bèn riu riu ngả xuống.

Lúc ấy cã thấy những người đứng coi, chung quanh pháp trường, ai ai cũng đều cảm động lòng thương mà rung rưng nước mắt.

Kế đó Tôn-thất-Cốc bước ra nói với quan Giám-sát rằng :

— Bạn ta là Lê-phước-Điền đã đăng thong thoả mà tự xử lấy mình, vậy thi quan Giám sát cũng để cho ta thong thoã mà lựa một cái chết danh dự cho ta giữa chốn Pháp-trường này, dầu ta thát xuống tuyển đài, ta cũng cảm tình tướng sĩ.

Quan Giám-sát thấy vậy bèn để cho Tôn-thất-Cốc tự xử lấy mình mà nói rằng :

— Ta cũng lấy một ơn riêng mà cho theo lời người xin đó, vậy ngươi hãy lập tức thi hành, chẳng nên trì hoãn.

Tôn-thất-Cốc liền ngãnh mặt về hướng tây là hướng của Nguyễn-Vương lưu lạc, rồi cung tay cúi đầu vọng bái ba cái, và ngược mặt hát một bài « Từ trần » rất hay như vậy :

Tang thương rủi gặp cảnh phi thường,
Ra sức mong đèn nợ quốc vương,
Tên đạn chí sòn gan thiết thạch,
Đá vàng giữ chặt dạ trung lương,
Thần danh phú mặt dòng lưu thủy,
Sanh tử xem đường bóng tịch dương,
Bao quản lòng hồng theo khói iữa,
Miêng cho nghiệp chúa đăng miêng trường.

Tôn-thất-Cốc đứng giữa Pháp-trường hát bài « Tù-trần » nầy, khi hơi cao, lúc giọng thấp, đoạn khẽ khái, khúc ai bi, tiếng hát nghe rất lè lè lừng lừng, câu ngâm nghe rất hùng hùng dōng dōng, làm cho cả thảy quān-sỉ và nhơn dân chung quanh Pháp-trường, ai ai cũng chổng mắt xem coi, lóng tai nghe sững, khi Tôn-thất-Cốc hát bài ấy rồi, liền mở sợi dây lụa buộc trong lưng ra, hai tay cầm cưa lên, và nói với quan Giám-sát cùng cả thảy quān sī rằng :

— Sợi dây nầy là sợi dây thân ái của ta lâu nay, nó dầm mưa giải nắng, dột pháo xông tên mà khẽ khích theo ta đã nhiều trận chiến tranh lao khổ, dẫu gặp lúc hiêm nguy hoạn nạn thế nào, nó với ta cũng không rời ra đặng, nay ta mượn nó làm một vòng dây oan nghiệt mà diễn một lớp tuồng bi kịch giữa chỗ Pháp-trường này, đặng ta tự xữ lấy ta cho trọn nghĩa quân thần, và rõ ràng danh tiếc. Nói rồi ngó xuống Lê-phước-Điền mà tiếp rằng :

— Ôi ! Lê-phước-Điền bạn ôi ! bạn đã mượn cái lốt phãm phục mà chết thế cho nhà vua, hy sinh cùng việc nước. Cái danh tiếc của người trên đường nghĩa vụ, như thế đã đặng rõ ràng. Vậy thì người hãy chờ ta theo cùng, ta không nỡ để cho người một mình đi đường biu quạnh, Lê-phước-Điền bạn ôi, người đã mượn lưỡi dao ấy mà quyên sanh, thì ta cũng mượn vòng dây này mà tuyệt mạng, nói rồi vẫn chắc đoạn dây vào cõi, hai tay nắm thằng hai mối, miệng nhích một dấu mĩn cười, và nói với công chúng rằng : Vậy thì ta xin từ giã xứ sở

anh em, ngày nay là ngày ta cùng anh em vĩnh biệt.
Đức lời thi hai chon đứng thẳng. hai tay ngoai ra,
rồi riết hai mõi dây thắc lại, chừng ấy hai mắt trọn
lên tròn vo, và chon tay đều rung bảy bẩy, đó rồi
ngả xuống một bên Lê-phước-Điễn mà thát.

Hai người này chết nhầm tháng sáu năm qui meo
(Tây lịch 1783) Nguyễn-Huệ là một người anh hùng
đại độ, lại thêm trí dũng song toàn, đối với tướng
sĩ đều có ân đức oai nghi, và đối với nhơn tinh thi
biết trọng hiền lê sỉ, vì vậy nên khi Lê-phước-Điễn
và Tôn-thất-Cốc tự tử giữa chốn pháp trường rồi,
Nguyễn-Huệ liền truyền cho quân nhơn tân liệm
thi hài, và cho các quan viên tướng sĩ tổng tang
một cách rất trọng hậu, còn Lê-văn-Duyệt và các
tướng kia thi Nguyễn-Huệ tướng là kẻ tùng nhơn,
nên truyền cho vỏ-đao-quân dẫn vào khám đường
hạ ngực, vì vậy nên ngày sau Lê-văn-Duyệt vượt
ngục, rồi trở về cùng Đức-Nguyễn-Vương.

Cách it bữa Nguyễn-Huệ sai một viên Phó tướng
là Trương-văn-Đa đem một đạo chiến thuyền tuốt
ra Cù-lao Côn-Lôn (Poulo condor) để truy tìm
mà bắt Nguyễn-Vương cho được.

Nhắc lại, nguyên khi Nguyễn-Vương ở Cù-lao
Phú-quốc chạy xuống tới Hòn Kim-qui, gặp đạo
chiến thuyền Tây-sơn rượt theo đón bắt, Lê-
phước-Điễn lúc ấy ở trong một chiếc thuyền hộ
tùng theo ngài, thấy thế rất nguy cấp, thì tự nghĩ
rằng: nếu mình bây giờ chẳng đem cái tánh mang
mình làm hi-sanh mà cứu hoàng-thượng trong cơn
khuân-bách, thì chắc Hoàng-thượng không thể gì

thoát khỏi quân giặc, nghỉ rồi liền kêu Nguyễn-huỳnh-Đức, Nguyễn-văn-Thành mà tỏ ý cho hai người ấy nghe, và bảo hai người phải hộ vệ Nguyễn-Vương chạy trước; còn Lê-phước-Điền tức thì lấy đồ phẩn-phục của Nguyễn-Vương sảng để trong thuyền, mặc vào rồi ra đứng trước mũi thuyền, kêu Nguyễn-Vương và nói:

— Tâu Hoàng-thượng, tôi xin mượn cái lốt phẩn phục này, đặng giả làm Hoàng-thượng mà gạt quân Tây-sơn, xin Hoàng-thượng chạy đi, để Hạ-thần ở đây cho chúng nó tưởng là Hoàng-thượng mà bắt tôi, thì chúng nó mới chịu thối binh, và Hoàng-thượng mới đặng thoát nạn, vậy xin Hoàng-thượng đừng tiếc chi một mạng của kẻ Hạ-thần, tôi đã quyết ý phải dụng kế này thì cứu Hoàng-thượng thoát vòng quân giặc mới đặng, xin Hoàng-thượng hãy chạy đi cho mau, kéo chúng nó theo kịp.

Nguyễn-Vương với Cung-quyển đương ở bên một chiếc thuyền kia, thấy Lê-phước-Điền đã mặc y phục của mình, đứng trước mũi thuyền kêu nói như vậy, thì ngài lấy làm cảm nghĩa thương tình mà nói với Lê-phước-Điền rằng:

— Hiền-khanh ôi! Khanh đã vì ta mà phải chịu nhiều sự gian trueng lao khổ, nay gặp cái cảnh guy bức như vậy, thà là ta tự nạp lấy ta cho rồi, song ta không nỡ để cho Hiền-khanh vì ta mà phải liên lụy, vì ta mà phải lảnh một cái chết ấy vào mình, thì lương tâm ta không để cho ta đành đoạn.

— Tâu Hoàng-thượng, Hạ-thần đã quyết dụng cái kế giả dạng thay hình này, thì cứu Hoàng-thượng

mời đặng, vậy xin Hoàng-thượng hãy lấy san hả làm trọng, sá chi một kẻ hạ thần mà Hoàng-thượng phải tiếc. Hạ thần đầu mất thì còn có kẻ khác thế cho, chí như Hoàng-thượng chẳng may bị giặc bắt rồi, thì lấy ai mà chủ trương việc nước, xin Hoàng-thượng hãy chạy đi cho mau, nếu trì hướn ác bị Tây-sơn tập nả.

Nguyễn-Vương còn đương bàn hoàng không nở, Nguyễn-Huỳnh-Đức liền đốc quân vượt thuyền chạy trước, còn thuyền của Lê-phước-Điền thỉnh thoảng chạy sau. Vì vậy nên quân Tây-sơn thấy Lê-phước-Điền tướng là Nguyễn-Vương, tức thi áp lại phủ vây mà bắt. Nguyễn-Vương nhờ Lê-phước-Điền giả dạng cứu mình, nên mới thoát khỏi quân Tây-sơn, rồi chạy thẳng xuống Hòn Côn-lôn mà tỵ nạn.

HỒI THỨ MƯỜI

*Ở Côn-lôn, bị giặc bùa trùng vây,
Về Phú-quốc, gặp người giúp lương phạn.*

Nước pha sắc trắng, trời nhuộm màu xanh, muôn trận gió tuông, ngàn trùng sóng lượng. Ngoài mé biển Đông-Dương lúc bấy giờ thấy ít chiếc thuyền thơ thơ thẩn thẩn, nồi nồi trôi trôi, đối với mấy cụm mây chiều, dường như có một vẻ cảnh tình lưu lạc,

Mấy chiếc thuyền nào đây, ấy là mấy chiếc thuyền của Nguyễn-Vương chạy xuống cù lao Côn-Lôn mà kiếm đường tỵ nạn.

Khi Nguyễn-Vương gần tới Côn-Lôn, thấy non

xanh mịch mịch, cây cỏ mù mù, một cái cù lao nằm trên mặt biển sờ sờ, lại có chín mươi hòn nhỏ nằm dựa chung quanh, dường như một mẹ với chín mươi con, xúm xích cùng nhau ở góc biển này, đã từ mấy ngàn năm trước.

Cù lao Côn-Lôn này ngày nay là chỗ đê dày cẩm tội nhơn, mà ngày xưa là chỗ hoang nhàn hãi đảo, chỉ có vài chục cái chòi tranh vách lá của bọn phường chài xiêu lạc ở đó mà thôi, còn bao nhiêu thì rùng râm non cao, thật là một cảnh êm đềm tịch mịch.

Nguyễn - Vương với các tướng tung - vong, đồ thuyền vào bến, rồi chúa tôi ở đó tỵ nạn ít ngày, thiệt cái cảnh cực khổ của Nguyễn - Vương rày đây mai đó, khi góc biển lúc chơn trời, khi dựa gành lúc ở bải, xem ngày như tháng, xem tháng như năm, cái thân giải nắng dầm mưa, nằm sương gối tuyết, cực khổ bè ngoài, chẳng biết bao nhiêu. Còn một nồi bè trong, lớp lô quân giặc kiếm tìm, lớp lô thù nước chưa trả, lớp buồn vì sự cơ đồ bại hoại, lớp thảm vì nỗi tưởng sĩ trận vong, bởi vậy cho nên, ngồn ngang trăm mối bên lòng, nỗi lo vì nước nỗi phòng việc binh.

Thiếu quang thẳm thoát, mấy phen thở lặng ác tà, thời tiếc dấp dồn, mấy trận mưa sa gió tấp Nguyễn - Vương ở tại cù lao Côn-Lôn đã gần trót tháng, bửa nợ nhăm tháng 7 năm qui mão, tây lịch 1783, trong lúc bóng hồng vừa khuất, xem ra nước non cây cỏ mịch mờ, bỗng thấy một đạo chiến thuyền hơn 80 chiếc, thuận gió xuôi bờm phẫn áp tới, vây bọc một khoản cù lao. Nguyễn - Vương với các tướng

Ở trên gộp đá ngỗ ra, thì biết là thuyền giặc Tây-son, liền vội vả xuống thuyền, rồi hối quân trương bờm dặng kiếm đường mà chạy. Nhưng thuyền giặc đã bao giàn bốn phía mấy lớp trùng trùng, không thể gì thoát ra khỏi được.

Nguyễn-Vương thấy cái cảnh ngộ rất nguy cấp ~~th~~, than với tướng sĩ rằng: thế trời không cho ta khé phục san hà, nên khiên quân Tây-son đến đây thình linh, làm cho ta hết đường sanh lộ, vậy thì chỗ này là chỗ cùng đồ tuyệt mạng của ta rồi, không thể nào chống cự nửa dặng. Cái kế của Lê-phước-Điễn giả dạng cứu ta, thế đã bại lộ, nên quân Tây-son mới truy tầm theo ta mà tập nã như vậy. Tôi nghiệp thay cho Lê-phước - Điển và các tướng đều hết lòng trung nghĩa, đã vì ta mà phải thát nạn, vì nước mà phải quên mình; còn ta thì chưa làm sự chi trái nghịch lòng trời, mà sao kẻ đáng tạo-vật kia khiến chi nhiều nỗi nguy khôn gian nan, cứ đeo đũi buộc ràng theo mãi. Thà là ta chịu chết một mình ta cho yên, chờ ta không muốn để cho tướng sĩ vì ta mà mắc vòng liên lụy, ngài than rồi, bỗng nhiên nghe một trận động từ hướng tây ào ào thổi tới, và một vầng mây cuộn cuộn bay đến đen thùi, làm cho cả trời đất đều tối tăm mù mịch. kể đó sấm vang sét nổ, chớp ra muôn đạo hào quang, khói toã mưa tuồng, từ bến núi non rùng động, dưới biển thì nước vung bọt nồi, sóng búa ùng ùng; trên rừng nhành động lá khua, cây kêu vụt vụt.

Lúc bấy giờ các thuyền Tây-son đều bị-cột xiêu lèo rả, lái ngã bờm nghiên, rồi chiếc tắp vào cồn

chiếc bέ vào bάi, chìm đắm chǎng biết bao nhiêu.

Nguyễn - Vương đương ở trong bến, thấy các thuyền Tây-sơn bị dòng thất lạc, kể thấy sương tuyết sa xuống mịch mù, dẫu cho hai bên cách nhau chừng mười tầm, cũng không thể nào thấy đặng, bèn thira dịp ấy hối quân trương bờm bọc gió chạy ra, rồi cởi sóng bôn ba tuốt về Phú-quốc. Đi đặng nửa đường, lại gặp lúc trời đông biển động, xiết bao gió dập sóng dồi, mấy chiếc thuyền của Nguyễn - Vương đối với cái cảnh biển rộng trời cao, minh mông thế giới này, thì nhỏ nhẹ chǎng khác chi bọt nước cảnh bèo, linh đình giữa chốn vạn trận cuồng phong, thiên trùng nô lěng, xem lại cái sanh mạng của người chỉ gởi trên mặt nước chǎng đầy vài phân, thật là một cái cảnh ngộ rất hiêm nguy, không biết ngàn nào kẽ đặng.

Trong lúc thuyền Nguyễn - Vương trôi lên hụp xuống, lắc lại nghiên qua, như một cái bóng bóng chặp chửn giữa vời, bốn mặt sóng dồn, dường như vạn mã thiêng binh, gầm hét chuyền động, Tên Đà-công đương đứng trên lái thuyền coi bánh, bỗng đâu một lượng sóng rất to, dựng lên như một tấm vách tường, Ở phía hông thuyền ào ào lướt tới.

Mấy tên thủy thủ thấy liền la lên : sóng thần, sóng thần - lướt tới kia kia, Nguyễn - Vương và các tướng ngó lại, thấy ngọn sóng bõ voi rất cao, bèn kêu tên Đà-công bảo phải đay thuyền xui theo lượng sóng mà chịu, nhưng thuyền vừa day lại, thì lượng sóng dữ-dắn ấy đã chụp tới, rồi khoả qua một cái ồ ồ, ngó lại tên Đà-công vừa xát vừa hồn, đã mất

dâu chẳng thấy, lúc này chiếc thuyền ồ trong một cành rất nguy, lớp bị nước vỗ, lớp bị sóng đánh, Tên Đà-công-phụ thấy vậy liền nhảy lại chụp lấy tai bánh bẻ qua, thuyền vừa day lưng, thì một lượng sóng khác phủ lên rồi ào ào chụp xuống. Nguyễn-Vương và cả thảy cung quyến trong thuyền, đầu cõ áo quần đều ướt như tắm, Ngài bèn bảo cung quyến ngồi yên một nơi, chẳng nên lộn xộn, ai nấy trong thuyền lúc này đều tái mặt xanh mày, rồi đâu đó cứ việc lảng lặng ngồi yên, nhưng trong lòng mỗi người đều phấp phồng hồi hộp. Kế một luồng gió rất mạnh vụt qua, cây cột bườm trên muôi tức thì gãy ngang nghe kêu cái rống, rồi bườm liền hạ xuống tấp lại một bên, làm cho thuyền phải nghiêng triềng chút nữa muốn úp, ai nấy la lên và cả thảy đều kinh hồn điến ruột.

Quan quản thuyền đứng trên bòng lái, thấy vậy bèn hô lên, bảo chặt dây bườm, tức thì mấy tên thủy thủ phẫn phẫn leo tuốt lên cột, rồi đưa thuyền qua, đưa niếu lại, đưa tuột xuống, đưa trèo lên, xem lẹ như khỉ leo cây, như vượn chuyền nhánh, bèn chặt sã cánh bườm, và cuốn lại lẹ như nhấp nháy, chừng ấy thuyền mới hết nghiên, quan quản thuyền liền nhảy lên muôi, hô biểu phải giữ lèo cho chắc, và cầm lái cho ngay, mỗi người cứ theo phận sự mà làm cho tĩnh tề, coi mấy lá bườm đừng cho day động, rồi truyền Đà-công bẽ lái xui thuyền, nương theo lượng sóng mà chạy.

Chạy dặng một hồi rất xa, thì sóng đã êm, gió đã tĩnh, song trong thuyền bây giờ lương thực đều hết,

mà nước uống cũng không còn, quân sĩ phải chịu đói khác đả hai ba ngày, không có một miếng cơm, một chút nước vào bụng, ai nấy con mắt trồm lơ, đều nằm xếp rέ mà chịu. Nguyễn-Vương thấy cái cảnh thê thảm khốn đốn như vậy, mà thuyền còn lửng dũng giữa vòi, nước biển chung quanh thì mặn chát như muối, biết lấy chi cho quân sĩ giải khát trong lúc ngặt nghèo. Ngài liền đứng trước muối thuyền mà vái rằng :

— Tôi là Nguyễn-Ánh xin khấn bái cùng Hoàng-thiên thượng-đế, như tôi phải là người chơn mạng đế-vương, gánh vát giang san, mà dựng nên một sự nghiệp trung hưng trên cõi bờ Nam-việt, thì xin nhờ lượng biển trời che chở, thần phật phò trì, cho thuyền tôi mau mau ghé bến vào bờ, đểng cứu quân sĩ cho khỏi ngặc nghèo đói khát, nếu tôi là người tài sờ phước bạc, không đủ sức khôi phục san hà, cầm quyền thiên hạ, thì xin nhận chìm thuyền này xuống đây cho rồi, tôi cũng cảm phận vui lòng mà gởi thây này cùng nước trời sông biển.

Ngài vái rồi bỗng thấy trước mũi thuyền mặt nước phân hai, một phía đục, một phía trong, các tướng lấy làm lạ, liền múc nước ném coi, thấy nước ngọt như nước sông, thì mừng và la lên rằng : Nước ngọt, nước ngọt, liền hối quân sĩ múc lên, xúm lại uống cho giải khát.

Nguyễn-vương thấy vậy rất mừng, rồi bảo múc đồ vào má, đểng dễ dành mà uống, khi múc rồi, thì nước liền mặn lại như cũ.

Các tướng sĩ trong thuyền tuy không lương thực

phải chịu đói mẩy bữa mặc dầu, nhưng đặng chút nước ngọt mà uống trong lúc khát khao, thì cũng được phục vượng tinh thần, và đỡ lòng mát dạ, đó rồi lần lần chạy về, bỗng gặp một chiếc ghe thương-hồ ở mé Hà-Tiên chở gạo nếp vật thực chạy ra Phú-quốc, buôn bán cho bọn phường chài.

Nguyễn-vương liền bảo quân kêu lại hỏi mua, đặng cho quân sĩ ăn uống. Người chủ ghe ấy biết là Nguyễn-vương và thấy quân sĩ đói khát, ai này mặt mày mét xanh, thì cảm động lòng thương, rồi xin dâng hết vật thực lúa gạo cho Nguyễn-vương, đặng giúp đỡ quân sĩ trông cơn thắc-ngặc.

Nguyễn-vương thấy chű thuyền là một người đàn bà mà có lòng thi ân háo nghĩa, bèn kêu lại hỏi rằng :

— Nàng tên họ là chi ? và xứ sở Ở đâu ? hãy nói cho ta biết.

Người đàn bà nghe hỏi thì hồn hởi đáp rằng :

Tâu Hoàng-thượng tôi tên là Trần-thị-Nguyễn lâu nay chuyên nghề buôn bán làm kế sanh nhai, hoặc vào Hà-tiên, hoặc ra Phú-quốc, linh đình trôi nồi, theo chốn biển rộng sông dài, lấy ghe thuyền làm cửa nhà, lấy giang hồ làm xứ sở, rày đây mai đó, sớm vịnh chiều doi, trời đất rộng thịnh, mà xem lại thật không chồ Ở.

Nguyễn-vương nghe nói lấy làm lạ rồi hỏi rằng :

— Sao nàng lại gọi không chồ Ở, kia ruộng đất minh mông, nọ thị thành đông đảo, đâu đó đều có quan viên cai-trị, làng tổng tuần phòng, sao mà lại gọi không chồ Ở ?

Người đàn bà ấy, nghe Nguyễn-vương gạn hỏi, thi buồn sắc mặt rồi thỉnh thoảng đáp rằng :

— Tâu-Hoàng-thượng, đất trời tuy rộng, thành thị tuy nhiều, nhưng ở vào cái thời thế loạn ly này, chánh trị thì ác quá cộp bùm ; quân viễn lại độc như rắn rit, còn làng tông phàn nhiều là bọn a dua bợ đỡ, cây thế cầu thân, miềng có chút đinh chúc phận thi tự lấy làm vinh, rồi hiếp đáp dân tình, chớ không hiểu thông thời vụ chi hết. Vì vậy nên tiện thiếp phải kiêm chở nước non thanh vắn, mà hô hấp cái khí trong sạch của biển trời, và lắt léo theo việc sanh nhai, đặng lánh cái thời thế chông gai, cho khỏi xốn tai cay mắt.

Nguyễn-vương nghe nàng nói mấy lời, thì biết là một người đàn bà có tánh tình cao-thượng, mà lại có lòng háo nghĩa thi ân, bèn bão quân lấy mười nén bạc đèn ơn, nhưng nàng vội vàng từ-giả, rồi quay thuyền chạy đi, không chịu lánh bậc tiền chi hết.

Nguyễn-vương nghe nàng nói vậy, thì biết đám tham quan ô lại của Tây-sơn, lấy quyền tàn ngược, hà khắc lương dân, ấy cũng bởi sự chánh-trị vụng về, nên làm cho trăm họ phải bất bình thán oán. đó rồi Nguyễn-vương truyền cho quân sĩ sửa soạn bờm thuyền, đem cung-quyến trỡ vào Phú-quốc.

HỒI THỬ MƯỜI MỘT

Cây Bá-đa-Lộc viện binh Pháp-quốc;
cho Hoàng-tử-Canh vượt biển Tây dương.

Nguyễn-vương lúc này ở tại Cù-lao Phú-quốc.

ngoại trừ cung quyến của ngài, kè cả thay tướng
sỉ tung-vong chỉ còn chẳng đầy năm trăm người,
và các chiến-thuyền chỉ còn một chiếc tàu lớn, với
mười mấy chiếc nhỏ mà thôi. Lương thực lần
lần cũng hết, không đủ cho quân sĩ tiêu dùng, đến
đôi phải vào rừng đào măng-tre, móc cũ chuối mà
ăn cho đỡ đói, thật là một tình trạng thảm khốc
biết là dường nào ?

Nguyễn-vương nghĩ đến những lúc thế cùng lực
kiệt, binh bại tướng vong, các thành lũy đều tan tành,
ở chẳng yên nơi, nằm không yên chỗ, nghĩ đến bao
nhiều, thì lòng càng chua xót bấy nhiêu, rồi ngài
cũng ngao ngán cho thời trời vận nước, khiến chi
nhiều cuộc đảo điên, mấy viên chiến-tướng chẳng
biết tǎn lạc về đâu, mấy đạo càn-vương cũng điều
thất bại. Ngài cứ tư tư tưởng tưởng, nghĩ suy
suy, rồi ngày lun tháng qua, những mäng chắp
chứa nơi lòng, trăm mối âu sầu thảm đậm.

Ngài muốn mượn binh Chơn-lạp (Cao-miên)
nhưng e chúng nó không thể cự đương; còn muốn
viện binh Xiêm-la, lại ngạc không người cầu cứu.
Ngài tinh quang tinh quẳng, tinh chẳng ra mòi, lo
tới lo lui, lo không đặng chuyện. Cái tinh cảnh của
Nguyễn-vương bây giờ lóng túng như chim ở lồng,
như cá Ở rọ, đường mây muôn đậm, biết sao cất
bỗng cánh Hồng, mặt biển ngàn trùng, khó nói vầy-
vùng sức ngạc.

Bửa nọ, ngài đương ngồi trong nhà nhỏ kia,
lưng dựa vào bàn, tay chống bên má, mắt ngó lơ
lửng ra sân, đương như đương nghĩ nghị đều chỉ

trong tri. Kế vương-phi ở nhà sau bước ra, tay cầm khăn vuông, tay đắc Hoàng-tử, lại đứng bên ngài, Hoàng-tử lúc này đãặng bốn tuổi, mà tánh chất thông minh, mặt mày sáng rõ, thấy Nguyễn-vương đương ngồi trên ghế, liền chạy lại đứng trước, rồi kêu ngài mà nói bập bẹ rằng :

— Cha, sao cha không đi đánh giặc, để ngồi đó làm gì ?

Nguyễn-Vương thấy Hoàng-tử hỏi vậy, thì ngó lại vương-phi, rồi cười và nói với Hoàng-tử rằng :

— Con, con không sợ giặc sao ? mà bảo cha đánh giặc ?

Hoàng-tử lắc đầu và nói : để con làm ông Nguyễn-soái, con đánh giặc cho cha coi, nói rồi chạy ra trước sân, lấy cây làm súng, nhắm ngay ra biển, miệng la bùn bùn, chơn nhảy cà từng lia lia, bắt chước như tuồng các tướng đánh giặc, chẳng dè thinh linh vấp nhầm cục đá, làm cho anh ta té lăng mặt mày đỏ lòm, áo quần lấm đầy đất cát.

Vương-phi thấy liền lật đật chạy ra xem vào, rồi nói :

— Con, con làm ông Nguyễn-soái đánh giặc giỏi quá, giặc đâu chẳng thấy mà ông Nguyễn-soái đã té lăng cù.

Hoàng-tử bị té mặt mày đỏ lơ, day lại ngó Nguyễn-Vương, rồi lấy tay chỉ cục đá và nói ngập ngừng rằng :

— Cha, sao cha không đánh cục đá đó, để nó làm té con ?

Nguyễn-Vương kéo Hoàng-tử đứng vào lòng rồi vuốt ve và nói :

— Con, cục đá nó làm té con thì con đánh nó, sao con lại bảo cha.

Hoàng-tử nghe Nguyễn-Vương nói liền trợn mắt bầm môi, hai bàn tay nắm lại chắc cứng, đứng ngồi cục đá hầm hầm, rồi chạy ra co tay đấm ba bốn đấm, chẳng dè đá cứng đau tay, anh ta tức mình rồi vùng khóc ré.

Vương-phi chạy ra ầm, rồi lấy lời ngọt dịu dỗ rắng :

— Con, con coi cục đá nó nhỏ hơn con, mà nó có gan đốm lấm, con đánh nó mấy thoi, mà nó không khóc, sao con lại khóc nỗi gì, con đừng thèm khóc, từ rày sắp sau con phải bền lòng chắc dạ như cục đá đó vậy, con nghe không con?

Hoàng-tử nghe mẹ nói vậy, thì gặt đầu rồi không khóc nữa.

Hoàng-tử này là ai ? ấy là Hoàng-tử Cảnh, sau khi đi Tây về Nguyễn-Vương phong làm Đông-cung, nên tục gọi là Đông-cung-Cảnh. Lúc này Hoàng-tử, tuy còn thơ bé, mà biết nói đủ điều, tri thức khôn ngoan, mỗi mỗi việc chi, nghe qua liền hiểu, vì vậy nên Vương-phi và ai nấy đều cưng như vàng ngọc. Vả lại Vương-phi là người đàn bà hiền đức, mà lại đủ đều ngôn, hạnh, công, dung, nên dạy dỗ Hoàng-tử cách đứng, cách đi, cách ăn cách nói, và dạy đủ lễ nghi phép tắc, bất câu việc chi đều giảng di giảng lại cắt nghĩa rõ ràng, như thầy dạy học trò kia vậy.

Nguyễn-Vương thấy Vương-phi ầm Hoàng-tử trong lòng, thì ngó Hoàng-tử và nghĩ nghị đều chi trong trí một hồi, rồi dạy lại nói với Vương-phi rắng :

Vương-phi nè, ta thấy Hoàng-tử ta muốn tinh
một việc, song chẳng biết Vương-phi có bằng lòng
chẳng ?

Vương-phi nghe hỏi thì đáp rằng :

— Hoàng-thượng muốn tinh việc chi, xin bảy nói
nghe, nếu thiếp có thể giúp được điều gì, thì thiếp
cũng sẵn lòng chia lo cùng Hoàng-thượng, lẽ nào
thiếp chẳng bằng lòng, mà Hoàng-thượng ái ngại.

Nguyễn-Vương nói : Vương-phi cũng biết rằng :
quân Tây-sơn Nguyễn-Nhạc, lúc bảy giờ, binh ròng
tướng mạnh, súng lẹ thuyền đông, còn mình thì sức
yếu thê cô, mảng bị tầu bắc bôn nam như vậy,
không biết chừng nào khôi phục san hà lại đặng, vì
vậy nên ta muốn tinh viện binh Langsa giúp sức,
đặng dẹp giặc Tây-sơn, hoạ may mời mau đặng
thắng trận thành công, mà khôi phục cơ đồ của tổ
quốc.

— Hoàng-thượng bảy giờ muốn tinh viện binh
Langsa sao ?

— Phải, nước Langsa là nước Văn-minh bác ái,
mà lại quốc phu binh cường, nếu viện cảng binh
người thì trừ giặc Tây Sơn mới dễ.

Vương-phi nghỉ một chút rồi nói : Thưa Hoàng-
thượng, Hoàng-thượng muốn tinh viện binh Langsa,
chẳng biết Hoàng-thượng phải sai ai đi ?

— Ta tinh phải cậy Giám-mục là Bá-dâ-Lộc (Evê-
que d'Adran) về nước giúp sức trao lời với Triều-
định Langsa, và phải cho Hoàng-tử theo người, để
làm sự tin mời đặng, vậy chẳng biết Vương-phi có
vui lòng cho con nó đi chẳng ?

Vương-phi nghe nói rất kinh ngạc, liền ngó sững
Nguyễn-Vương và hỏi rằng :

--- Thưa Hoàng-thượng, đường dây qua tây, xa
cách chẳng biết bao nhiêu thiên-sơn vạn-thủy, gió
dữ sóng to, mà con mình còn ấu thơ, tuổi non sức
yếu, chịu sao cho nổi trong lúc hành trình, rồi mình
ở nhà lớp nhớ lớp lo, thì sao cho được yên lòng
thoả dạ.

Nguyễn-Vương nói : Vương-phi ôi ! những điều
Vương-phi nói đó, ta cũng đã biết là điều rất khổ
trí cực lòng, kẻ làm cha mẹ như chúng ta, gặp
cảnh biệt hận ly sầu như vậy, thế thì ai cũng phải
đau lòng xót dạ, nhưng mà việc quốc gia ép uồng,
cnộc thời thế buộc ràng, nếu ta không làm như vậy,
thì lấy ai mà cứu nước trong cơn cắp nạn.

Vương-phi ôi ! Vương-phi nghỉ lại mà coi, những
tướng sĩ theo ta từ ấy nhẫn nay, kẻ lia cha cách mẹ,
người bỏ vợ xa con. Chịu chẳng biết bao nhiêu tân
khô gian nan, muôn ngàn nguy hiểm, đến đỗi vì ta
mà phải hy sinh tánh mạng, trong cơn vận kiễn
thời quai, phải nát thịt tang xương giữa chốn
đường tên mũi đạn, mà còn chẳng tiếc thay, huống
hồ một đứa con trẽ như vậy, mà lẻ nào minh lại
xem quý hơn muôn ngàn tướng sĩ, và trọng hơn xá-
tắc giang-san, thì trên tòa công lý của quốc gia ai
cho chúng ta rằng phải.

Vương-phi ngồi lặng lẽ làm thỉnh một hồi, rồi
day lại nói rằng : Nếu Hoàng-thượng muốn viện
binh Langsa, thì Hoàng-thượng tuyển lựa một vài
người đại thần đi theo Bá-đa-Lộc, mà thay mặt cho
Hoàng-thượng không đặng hay sao ? Cần gì phải bắt

con mình đi theo làm gì, cho thêm rộn chuvén,

Nguyễn-vương nói : Thế thì Vương-phi chưa rõ việc giao thiệp với ngoại quốc, để ta nói lại cho Vương-phi nghe : theo phép xưa nay hễ hai nước muốn giao ước cùng nhau, thì phải cho Hoàng-tử qua ở nước ấy để làm sự tin, nay ta muốn cầu viện nước người, thì ta phải cho con ta qua đó làm tin, họa may triều-đình Lang-sa đoái tinh mà đem binh cứu giúp, và lại con ta nếu đi thì có các tướng hộ tùng, và có Giám-mục Bá-đa-Lộc dùn đất, nhờ trời cho bình an vô恙, biển tĩnh sóng êm, thì trong một ít tháng sẽ về tới đây, không sáu mà Vương-phi ái ngại.

Vương-phi nói : Nếu Hoàng-thượng muốn tinh như vậy, thì Hoàng-thượng phải thưa lại cho vương-mẫu hay, đặng coi ý kiến của mẹ thế nào, rồi sẽ liệu định. Nói vừa dứt lời, kế vương-mẫu và công-chúa Ngọc-Du bước ra. Nguyễn-vương bèn đem sự ngại tinh cầu cứu cùng nước Pháp, thuật lại cho vương-mẫu nghe.

Vương-mẫu ngẫm nghĩ một chút rồi ngó Nguyễn-vương mà rằng :

— Vương-nhi, con phải suy nghĩ cho kỹ cang, sự viễn binh của một nước xa lạ như nước Langsa, thế không phải dễ, một là đường sá giang quang cách trở, biển núi muôn ngàn, chẳng những là binh phí hao tổn rất nhiều mà thôi, lại còn tướng sĩ phải đổ máu bỏ xương nơi đất mình là khác nữa, sự thiệt hại hao tổn như vậy, mà nếu không đều chi ích lợi lớn lao cho người, thì ai công đâu đem binh mà cứu giúp.

Còn nếu như người đem binh cứu giúp, lại không
biết người có lấy sự thiệt tình mà đổi đai cùng
mình chăng? hay là người ta thừa dịp ấy mà deo
thêm cái họa vong quốc cho mình, thì mẹ e chăng
khác chi câu chuyện « Bạn-dực-tương-tri » (1) Ngưn
ông-đắc-lợi » đó con, rồi con phải mang một tiếng
nghị luận rằng: « Dẫn-khẩu-nhập-định » (2) thì con
làm sao gở đặng?

Nguyên-vương nghe vương-mẫu hỏi mấy đều rất
ý tứ thì thưa rằng:

— Thưa linh mẹ, mẹ có ý đề phòng những sự
bất trắc như vậy cũng phải, song trước khi con tinh
viện binh Langsa, con đã suy nghĩ chinh chắn các
diều ấy rồi, con chắc nước Langsa là nước văn minh
bác ái, đại độ khoan hồng, không lẽ thừa dịp ấy mà
sanh lòng tham lam vọng dục chi khác, và lại con
đã phỏng định các điều giao ước đó rồi, nếu triều-
định Langsa mà bằng lòng giúp minh khôi phục cơ
đồ, thì minh sẽ nhượng đức cho người cù-lao Côn-
lôn (Poulo condor) và cửa biển Hội-an (Faifoo) (3)
đặng cho người đề làm thương cảng (4) và cho một
minh nước Langsa được quyền độc đắc về việc
thương mãi trong nước minh mà thôi, chờ chăng
cho nước khác tới lui buôn bán, như vậy cũng đủ

(1) bạn-dực-tương-tri, ngư-ông-đắc-lợi, là ngao với cò
hai con chèo kéo cùng nhau, mà người chài đặng lợi.
Nghĩa là bắt cả hai con hết.

(2) Dẫn-khẩu-nhập-định, là đem giặc vào sân, vào nhà.

(3) Cửa Hội-an ở tại Quang-nam.

(4) Thương cảng là cửa biển để thương mãi.

một sự ích lợi lớn cho nước Langsa, đặng đèn ơn người đem binh cứu giúp.

Vương-mẫu nói : những điều Vương-nhi nói đó là chuyện bình thường, nếu hai nước đều giữ lời giao ước tử tế thuận hòa, thì chẳng nói chi, còn như rủi mà xảy ra chuyện biến, thì Vương-nhi mới tinh sao ?

— Thưa Vương-mẫu, chẳng biết Vương-mẫu nói chuyện biến là chuyện chi, xin Vương-mẫu cắt nghĩa cho con rõ.

— Ở con không rõ sự biến đó sao ? Mẹ muốn nói chuyện biến ấy là như chuyện hồi nhà Minh bên Tàu. Ngô-tam-Quế viễn binh Mảng-Châu, mà làm cho nước Tàu phải mất, vì vậy nên thiên hạ đều cho Ngô-tam-Quế là một người dẫn-khẩu-nhập-định. Con không nhớ sao ?

— Thưa Vương-mẫu con cũng rõ sự ấy lắm. Nhưng nước Tàu bị Ngô-tam-Quế viễn binh Mảng-Châu mà phải vong quốc, là có nhiều cơ tích.

— Cớ gì mà Vương-nhi lại gọi rằng nhiều cớ ? Vương-nhi hãy nói cho nghe.

— Thưa lịnh mẹ, có nhiều cớ như vầy : 1. — Vua Mảng-châu là một vua có lòng tham ô vọng dục, chẳng kẽ tinh nghĩa lân ban, chỉ biết lấy việc chiền lược làm sanh nhai, lấy việc vỏ công làm sự nghiệp. Vì vậy nên mới thưa dịp ấy mà thâu đoạt nước Tàu, 2. --- Vua mảng-châu có bấy đều thù hận với nước Tàu đã lâu, vì cái lòng ác cảm ấy, nên mới gây việc đánh Tàu mà rữa hận, 3. --- Ngô-tam-Qnế chẳng phải là người trung thần nghĩa sĩ, chẳng phải là người

vực nước phò vua, chẳng biết tự tập, tự cường, mà bão tồn giang san Tồ-quốc, vì vậy nên quân Mảng-châu dòm thấy trái tim đen của Ngô-tam-Quế là đúra đê tiện tiễu nhơn, chẳng đủ cho chúng nó phải đem lòng kiên nẽ, nên mới thừa dịp ấy mà thâu đoạt nước Tàu và chím hết giang san xả tác.

Vậy lấy lý luận mà suy, nếu nước Tàu chẳng biết tự cường, không lòng ái quốc, thì đâu cho chẳng chết về tay Mảng-châu, ắt cũng phải chết về tay nước khác, chứ không phải tại sự viện binh mà nước Tàu phải mất.

Thưa lịnh mẹ, còn một lý luận nữa, con xin tố luòn cho mẹ nghe, như nói rằng tại Ngô-tam-Quế viện binh Mảng-Châu, nên nước Tàu phải mất, thi con tưống cái lý thuyết ấy chưa đúng, nếu nói như vậy thi thuở trước nhà Đường viện binh của nước Hồi-Ngác (1) mà sao quân Hồi-Ngác chẳng thừa dịp ấy mà đánh lấy nhà Đường ? Còn như Thân-bao-Tư ở đời Đông-châu, viện binh nước Tần, sao nước Tần không nhơn lúc đó mà đoạt thâu nước Sở ? lại còn một lẻ nữa, như hồi đời Tống, nào có ai viện binh Mông-Cổ, mà tự nhiên vua Mông-Cổ là Hốt-tắc-Liệt đem binh đoạt hết Tống thất giang-san, còn như bên Thiên-trước là nước Chà-và, mấy ai viện binh Hồng-mao, mà tự nhiên Hồng-mao đem binh chím đoạt cả nước Chà-và hết thảy, như vậy nào có ai dẫn-khẩu-nhập-tình ?

(1) Nước Hồi-Ngác này (Nguyên hồi đời Đường) là một nước ở phía Tây gần nước Mông-Cổ mà cũng giáp giới với nước Tàu, bấy giờ nhập với Mông-Cổ.

Thưa linh mẹ, tóm các cờ ấy mà suy, thì thấy một chơn lý rõ ràng, hễ nước nào biết phán chấn tự cường, biết giao thiệp ngoại quốc, thi được sống được còn, còn nước nào súc yếu thê cô, chẳng biết tự cường, chẳng biết giao thiệp, thi phải chết phải mất, chờ chẳng phải tại cờ viện binh mà phải mất nước, cũng chẳng phải chấn viện binh mà dặng nước còn.

Thưa linh mẹ, xin linh mẹ nghỉ đó mà coi, lúc bấy giờ cái tình trạng của mình rất nên rắc rối, việc binh sĩ của mình rất nên súc yếu thê cô, nếu mình không biết kiểm một thế lực nước ngoài mạnh mẽ. Như nước Langsa mà sỡ cậy cùng người, và giao thiệp cùng họ, thi biết ai mà giúp mình trong cơn gian nan nguy cấp.

Vả lại nước Langsa là nước xa cách nước ta, thuở nay, chưa có đều chi cùng ta hiềm khích ác cảm, nếu ngày nay người đem binh cứu giúp mình được khôi phục san hè, thi cái công người rất to, cái ơn người rất nặng, vậy chẳng những người được các chỗ nhượng địa mà thôi ; lại còn được cái quyền lợi giao thương cùng ta nơi cỗi Đông-dương này nữa, chừng ấy ta sẽ lợi dụng sự cơ xảo học thức của người, mà kinh dinh chấn chỉnh trong nước, cho được thịnh vượng phú cường, ày là một sự chúng ta trông cậy mở mang cho nước nhà hậu vận.

Vương-mẫu nghe Nguyễn-Vương bàn luận mấy đều, cũng báu tin bán nghi, chưa định lẻ nào là chắc, kế công chúa Ngọc-Du day lại nói với Nguyễn Vương rằng :

— Thưa Vương-Huynh, theo lời Vương - Huynh nói đó, thì Trung-quốc với Chà-và hai nước đã cửa đóng then gài, tường cao cống kính, như vậy mà quân Mong-Cồ còn bẻ khoá xông vào ; nước Hồng-mao còn tôn cửa áp tới ; huống chi nay Vương-Huynh đã chẳng gài then khoá chốt, lại còn mở nexo đem đường mà rước người vào, mời người đến ; nếu một mai có điều gì xảy ra, thì mình ngăn ngừa sao kịp, chừng ấy Vương-Huynh mới biết tinh sao ?

Nguyễn-Vương nói : cò nó ngại như vậy cũng phải, nhưng theo ý anh, thì anh chắc rằng anh có thể giữ - gìn, không đến nỗi gì mà sợ. Vả lại em cũng biết rằng : Xưa nay các nước phương Đông này, ai ai cũng giữ một điều *bé quan tự trị* ; (1) nhưng lúc bấy giờ, các nước phương-Tây, như *Hồng-mao*, như *Bồ-đào-Nha*, (2) *Tây-ban-nhã* (3) như *Hoa-lang* (4) đả tràng qua mặt biển Đông-dương, và rão mắt châm châm ngó vào các cửa, thế thì ta phải mở cửa mà giao thương, chờ không thể *bé quan mà tự trị* nữa đặng, Hễ ta biết cách ngoại-giao cho khôn khéo và cách nội-trị cho vững vàng, thì tự nhiên không đều chi lo sơ, son nếu cách ngoại-giao mình vụng dở, cách nội-trị mình ơ hờ, thì dầu cho cửa đóng then gài, tường cao cống kính, cũng không thể nào ngăn ngừa họ đặng.

(1) *bé quan tự trị* là đóng cửa mà trị, không cho nước ngoài tới. (2) Portugal. (3) espagne. (4) Hollande và chẳng giao thong với nước nào khác hết.

Vương-mẫu nghe Nguyễn - Vương nói rồi kêu
Hoàng-tử-Cảnh lại ôm ầm vuốt ve một hồi, và day
lại nói với Nguyễn-Vương rằng :

Vương-Nhi, việc ấy con phải trầm-tư thăm-doán
lại cho kỹ cang mà làm ; vậy con phải sai người với
Bá-đa-Lộc mà bàn tính công việc thủ coi, dặng dọ
thăm ý người thế nào cho biết.

Nguyễn-vương vâng theo lời mẹ, liền sai người
qua Xiêm tièm Bá-đa-Lộc dặng rước về nghị sự.

Lúc bấy giờ Giám-mục Bá-đa-Lộc (Evêque
d'Adran) đương ở tại Chân-bun bên Xiêm, lập hội
giản đạo Thiên-chúa ; bỗng nghe Nguyễn-vương
mời về bàn nghị quốc sự, tức thì xuống thuyền
chạy về Phú-quốc ra mắt Nguyễn-vương.

Nguyễn-vương rất mừng rỡ và tiếp rước tử tế
mà rằng :

— Quả-nhớn từ khi cách xa Giám-mục, kẽ bôn
nam, người lầu bắc, lưu lạc giang hồ, đã gần trót
năm, nay gặp Giám-mục dặng thể tráng thân cường,
tuy bị nắng nhuộm sương pha, trải qua mấy hồi
giang quang cực khổ mặc dầu, nhưng xem lại khí
sắc tinh thần của Giám-mục vẫn củng như xưa,
chẳng có chút chi đỗi khác, thật là lòng ta vui
mừng chẳng xiết.

Bá-đa-Lộc (Evêque d'Adran) nói : từ khi Hoàng-
thượng thể cùng binh bại, thi thần hạ đem các đồ-
đe qua ngụ bên Xiêm, thường để ý lóng tai dặng
nghe tin tức, nhưng chẳng rõ Hoàng-thượng thất
lạc nơi nào, nay bỗng gặp người của Hoàng-thượng
sang vời, nên thần-hạ vội vã về đây, vậy Hoàng-

Thượng có việc chi cần dùng, xin nói cho hạ thần rõ
biết.

Nguyễn-vương nói : từ khi ta tri ngộ Giám-mục
đến ở xứ ta, khai trường giãm đạo, ta vẫn lấy một tình
khắn khích mà đối đãi cùng Giám-mục như một
cố-hữu-thân-bằng : và mỗi khi Giám-mục đi hành đạo
khai đàn, ta cũng dễ cho được mọi đều thung dung
phương tiện. Nay nhơn lúc thể cùng binh nhược,
quốc b) gian nan, quân giặc Tây-sơn càng ngày
càng thêm lầy lùng oai thế. Vì vậy ta muốn viện
binh Langsa cứu trợ, đặng dẹp trừ quân giặc, mà
khôi phục cơ đồ, nếu Giám-mục có thể giúp sức
trao lời cùng triều-đình Langsa, thì xin cậy Giám
mục toan liệu thế nào, mà giúp đỡ việc này cho
tành tựu, cái công ơn của Giám-mục ta sẽ ghi
chạm vào lòng, không bao giờ quên đặng.

Giám-mục ngời ngầm nghĩ một chút rồi đáp rằng :

— Nếu Hoàng-thượng đã có lòng cậy đến Hạ
thần, dẫu cho vạn khổ thiên lao thế nào, Hạ-thần
cũng chẳng hề từ chối, song khi hạ thần về nước,
chẳng biết Hoàng-thượng sẽ trách cũ ai đi cùng hạ
thần, đặng thay mặt cho Hoàng-thượng ? và lấy
chi làm tin cho triều-đình Langsa tin nhậm.

Nguyễn-vương nói : ta sẽ cho Hoàng-tử theo
Giám-mục làm tin, và sai ít người đi theo hộ vệ
Hoàng-tử, còn Giám-mục thì ta xin người thay mặt
đổi lời cho ta, mà bàn nghị với Triều-đình Langsa
các điều giao ước.

Giám-mục nói : Vậy thì xin Hoàng-thượng phải
lập tờ nghị ước và sắp đặt các việc hành trình,

đặng trạch ngày xuồng thuyền mà rãy sang Pháp-quốc. Nguyễn-Vương bèn làm một tờ quốc-tho, trong đó có 14 khoản, đại lược xin nước Đại Pháp giúp cho 1500 quân và tàu bè súng đạn các thứ đều đủ. Nếu dẹp đặng giặc rồi, thì Nguyễn-Vương nhượng cho Pháp quốc cửa biển Hội-an (Faifo) và cù-lao Côn-Lon đểng làm thương mải.

Khi sắp đặt các việc Hoàng-thành, bùa nọ Giám-mục Bá-đa-Lộc đến từ già Nguyễn-Vương và cả thấy cung quyến, đặng dắc Hoàng-Tử xuống thuyền trở về Pháp quốc.

Nguyễn-Vương bèn sai hai tướng là Phạm-văn-Nhơn làm chức Phó-vệ-Húy, và Nguyễn-văn-Liêm làm chức quản cơ, hai người đi theo hộ vệ Hoàng-tử và bão thủ các vật hành trang.

Kế thấy Vương-Phi dắc Hoàng-tử bước ra, đầu đội một mảo ô-sa có thêu kim tuyến sáng rõ ; mình mặc một áo vỏ bào màu lục, có thêu hoa dạng rở ràng, dưới chon mang một đôi vỏ-hài sắc xanh, bên lưng nịch một dây hồng-la-kim-đái, trên cò đeo một mặt kim-khánh lòng-thòng ; đi với Vương-Phi ra trước bái từ Bà nội là Vương-mẫu, với cha là Nguyễn-vương và cả thấy cô bác, đặng xuống thuyền đi cùng Bá-đa-Lộc, sang qua Pháp-quốc.

Vương-mẫu thấy vậy liền ôm Hoàng tử, hun hai ba cái, rồi rưng rưng nước mắt mà rắng :

— Cháu ơi ! nắng mưa đất khách, non nước đâm trường. Chuyến này cháu đi xa cách quê hương, phân lià gia quyến, vậy ông Giám-mục đây là thầy của cháu, và là người dùn dắc cháu lên con đường

biển trời muôn dặm, quan tài ngàn trùng, cháu
hầy thừa thuận ý người, và vâng lời dạy bảo, nói
tới đây rồi day lại ngó Giám-mục và mấy tướng hộ
tùng mà tiếp rằng : ta cung vái trời phật phò trì cho
các ngươi và cháu ta được nhứt lộ bình yên, đi
mau tới nơi, về mau tới chốn.

Mấy người đều cúi đầu vâng dạy, rồi đứng lại
một bên.

Kế Nguyên-vương dắt Hoàng-tử lại đứng trước
mặt Giám-mục Bá-đa-Lộc và hai tướng hộ tùng mà
nói rằng :

— Ta chỉ có một hoàng-tử này là con đầu lòng
của ta, mới vừa bốn tuổi, sức thơ tac ấu, như một
tược yếu mầm non, thuở giờ chưa từng cách mặt
xa mày, lià cha rời mẹ, nay nhơn lúc nước nhà rối
loạn, cuộc thế huộc ràng, nên vợ chồng ta phải cắt
một khúc ruột thâm tình, mà cho con ta là Hoàng-tử
này vượt biển ngàn trùng, sang qua Tây-quốc, thế
thì kẻ làm cha mẹ như chúng ta, ôm ấm một khối
ly sầu trong lòng, chẳng biết ngắn nào là nặng nề,
chừng nào là khó nhọc, nào là nỗi lo đường quan
san diệu vời, nào là nỗi sợ sự phong-vô bất-kỳ,
bao nhiêu những sự lo lắng nhờ thương sê chắp
chứa vào lòng chúng ta, kể từ ngày nay cho tới ngày
về, chưa biết ngày nào là hạng. Vậy thi ta xin tō bày
ít lời trân trọng cùng Giám-mục và các tướng,
trước khi xuống thuyền ; lời này là lời của ta với
Vương-phi cùng cả thay họ hàng thân tộc, đều rắp
nhau một tiếng mà chúc cho Giám-mục nhứt lộ
binh an, và xin phù thác việc cầu binh cứu viện cho

Giám-mục giúp sức trao lời, lại xin gởi gắm Hoàng-tử cho Giám-mục cùng các tướng diu dắc bảo hộ, nếu triều-dình Langsa đem lòng cõi cắp, may ra ngày kia được khôi phục cơ đồ, thì cái sống ơn của Giám-mục, thật đáng là một bức công thần đệ nhứt trong nước. Nguyễn-Vương nói rồi liền trao cho Giám-mục một tờ nghị-ước có ăn tích rõ ràng, dặng cho Giám-mục cầm về trình cùng Pháp Hoàng khai khán.

Giám-mục Bá-đà-Lộc lặng nghe Nguyễn-Vương nói mấy lời rất nên ân thiêt, liền đáp lại rằng :

— Sự ấy thần hạ đã gánh vát một trách nhặt trên vai, dầu thế nào thần hạ cũng phải làm cho hoàn toàn nghĩa vụ. Vậy xin Hoàng-thượng yên tâm, vả lại nước Langsa là một nước Văn-minh bác-ái, đại độ khoang hồng, nếu chẳng có điều chi trắc trở cảng ngăn, thì tôi tưởng Triều-dình Langsa sẽ sảng lòng giúp binh, chẳng hề từ nan chi hết.

Vậy tôi chỉ dâng một tấm lòng thành nhiệc mà khẩn cùng thương - đế, cho chúng tôi bình yên khương-thái, trong lúc trỗi bước hành trình, thì chắc là tháng này năm sau, chúng tôi cũng được cùng Hoàng-thượng trùng phùng hội diện. Giám-mục nói rồi liền cúi đầu từ giả Nguyễn-vương và cả thảy tướng sĩ, rồi dắt Hoàng-tử-Cảnh xuống thuyền với hai tướng tùy tùng là Phạm-văn-Nhơn, Nguyễn-văn-Liêm cũng đồng đi một lược.

Hoàng-tử bấy giờ chơm thì bước tới mà mắt lại ngoé lui, rồi kêu Nguyễn-Vương và Vương-phi mà nói bệu bạo rằng : Cha mẹ không đi với con sao ?

Nguyễn-Vương với Vương-phi thấy con kêu hỏi như vậy, thi đực ruột đau lòng mà nói rằng : Con đi mạnh giỏi, cha mẹ ở đây chờ con, không sao mà sợ. Hoàng-tử lại ngó Vương-mẫu với công chúa Ngọc-Du mà nói :

Bà nội và cô cung ở đây chờ con. Con đi Tây về, con đánh giặc cho Bà nội và Cô coi.

Công chúa Ngọc-Du thấy Hoàng-tử nói vậy, thi bước lại ôm hôn một cái và nói : Ủ được, Cô với Bà nội ở đây chờ cháu, thôi, cháu đi mạnh giỏi, ít tháng rồi về, không sao mà sợ.

Khi thuyền trương bồm bọc gió, lần lần chạy bồng ra khơi. Nguyễn-Vương với Vương-Phi và cung-quyến đứng trên cù-lao, đưa mắt châm châm ngó theo, mà mấy khúc tâm trường, dường như đúc ra từng đoạn.

Hoàng-tử đứng trước mũi thuyền với ông Giám-mục Bá-đa-Lộc, mắt ngó vào bờ, mà mặt buồn nhoán ; Lúc bảy giờ thuyền lần giang ra, mấy lá bồm bọc gió thăng tới, Hoàng-tử thấy cây cổ trên cù-lao dường như rũ nhau lần lần chạy ngược, thấy cha mẹ đứng dựa mé biển, thỉnh thoảng một khắc một mờ, thi hã miệng nhóp nhép muốn kêu mẹ cha, nhưng mà cái tiếng nhỏ nhẽ kia vừa ra khỏi môi, thi đã bị gió thổi bay mất, không nghe chí hết.

Vương-phi thấy thuyền đã chạy ra xa, mà Hoàng tử còn đứng dựa be, day mắt ngó vào cù-lao lom-lóm, dường như có ý dòm coi cha mẹ còn đó hay chăng ? Còn Vương-Phi với Nguyễn-Vương đứng trên bãi biển trông ra, thấy thuyền phảng phất chạy xa chừng nào, thi cái tình cha mẹ thương con

lại vấn vương theo thuyền, càng ngậm ngùi càng thê thảm chừng này.

Khi thuyền đã mù mờ ra ngoài biển lớn, chỉ còn thấy mấy chót bờm đèn đèn trắng trắng, lấp ló nơi mé chơn trời, thì trong lòng Nguyễn-Vương bâng khuâng mấy đoạn ly sầu ; mà ngoài mặt Vương-Phi cũng là chả hai hàng biệt lụy.

Lúc bấy giờ Nguyễn-Vương day lại nói với Vương Phi rằng : con ta đã đi rồi, thì ta còn ở đây làm gì. Vậy ta xin gõi mẹ ta lại đó, nhờ ơn Vương-Phi lo bèle phụng dưỡng, sớm viếng tối thăm, đặng cho ta bôn tâu giang hồ, mà lo việc chiêu binh mộ sĩ, đó rồi Nguyễn-Vương nay ở Phú-quốc, mai lại Thô-châu, lúc vào Hà-tiên, khi qua Rạch-giá.

HỒI THỨ MUỜI HAI

*Giữa chiến-trường, anh hùng lâm đại nạn,
Nơi Phật-tự, nghĩa-nữ gặp Tình-quân,*

Non xanh tơ vẻ, nước bích như chàm, lúc bấy giờ nhăm tháng hai năm Giáp thin, Tây lịch 1784, Nguyễn-vương với các tướng đương trú ngũ tại Cù lao Thô-châu, bỗng thấy một chiếc thuyền ở Hà-tiên, phẵn phẵn chạy ra. Nguyễn-vương day lại hỏi các tướng rằng :

— Các khanh có biết thuyền nào đó không ?

Các tướng xúm lại châm chỉ ngó ra thuyền ấy một hồi, thấy trên cột bờm, có một lá cờ phất phơ nửa vàng nửa trắng, thi đậu rằng : •

— Tâu Hoàng-thượng, thuyền ấy chắc là thuyền của chúng ta, nên trên cột bờm có lá cờ hiệu riêng, nửa vàng nửa trắng.

Nguyễn-vương ngó ra thuyền ấy một hồi, rồi nói : thiệt vậy chắc là thuyền của các tướng sĩ kiểm ta mà báo tin chi đó, nhưng chưa rõ tin ấy lành dữ thế nào, chờ thuyền tới đây sẽ biết, nói rồi Nguyễn-vương và các tướng sĩ đứng chờ hồi lâu, kể thuyền vào tới bến, thấy một tên quân nhơn. Vội vả bước lên, chạy lại ra mắt Nguyễn-vương và nói :

— Tôi Hoàng-thượng, chúng tôi vâng lệnh Đò-Đốc Châu-văn-Tiếp dạy đem mật-biểu dâng cho Hoàng-thượng ngự lâm.

Nguyễn-vương nghe nói mật-biểu của Châu-văn-Tiếp thì rất mừng, liền dở ra xem, thấy nói như vậy :

« Hạ thần Châu-văn-Tiếp kính dâng mật-biểu cho « Hoàng-thượng đặng rõ : từ khi Saigon thất-thủ, hạ thần thấy quân Tây-sơn binh hùng tướng « dũng, thế rất hung hăn, nghỉ cho mấy trận « tranh phong, thấy đều thất bại ; bối vậy, Hạ « thần chẳng quản quan hà cách trỡ, rùng bụi « xông pha, nên vội vàng tuột qua Vọng-Các (Bang-kok) thành đò, yết kiến Xiêm-vương, đặng « xin binh cứu viện.

« May thay, vua Xiêm-la niệm tình giao ước, có « ý giúp binh, nên bảo Hạ thần gởi biếu xin mời « Hoàng-thượng lập tức qua Xiêm, ngõ cùng « Xiêm-vương hội diện, rồi sẽ phát cắp binh « thuyền, đặng giúp ta trong cơn nguy khốn.

« Vua Xiêm lại có sai một tướng là Thát-xi-Đa, « đem thuyền tuột qua Hà-tiên, kiểm rước Hoàng-thượng. Vậy xin Hoàng-thượng mau mau sang

* qua vọng-Các, đặng yết kiến Xiêm-Hoàng và hội
* nghị quốc-sự, ngỏ hầu mượn sức binh thuyền
* của Xiêm, mà diệt trừ Tây-sơn, thì phục thâu
* Saigon mới được. »

Hạ thần Châu-văn-Tiếp đến thủ.

Nguyễn-vương đọc hết tờ biếu rồi, trong lòng
rất hân hoan khoái lạc, bèn nói với các tướng
rắng: bấy lâu ta vẫn có ý muốn viện binh Xiêm,
song chưa gặp dịp, nay nhờ có Châu-văn-Tiếp đã
qua yết kiến Xiêm-vương, và xin binh cứu viện.
vậy thì ta phải bỗn thân qua đó, trước là hội nghị
quốc sự cùng Xiêm, sau là dẫn dắc binh Xiêm về
nước mới được.

Nguyễn-văn-Thành nói : Nếu Hoàng - thượng
nhứt định qua Xiêm, thì chúng tôi cả thảy tinh
nguyện tùy tùng hộ giá.

Nguyễn-vương liền truyền sắp sửa các thuyền
sẵng sàng, rồi ngài và các tướng xuống thuyền chạy
vào Hà-tiên, kế gặp tướng Xiêm là Thát-sỉ-Đa đón
rước, rồi cùng nhau chạy thẳng qua Xiêm một lược.

Khi qua tới thành Vọng-Các, vua Xiêm nghinh
tiếp rất tử tế, và hỏi Nguyễn-vương rằng :

— Ta nghe Chiêu-Nam-Cốc (1) bị quân Tây-sơn
đánh phá mấy trận, binh bại tướng vong, nên phải
thất thủ Saigon, đến đây bôn tầu giang hồ, phong
trần lưu lạc, cơ hội đã xảy ra như vậy, bây giờ
Chiêu-nam-cốc mới liệu thế sao ?

Nguyễn-Vương thấy Xiêm-vương hỏi, thì đáp
rắng ;

(1) Chiêu-nam-cốc. là tiếng Xiêm kêu vua Annam, Chiêu là vua, Nam-cốc là Annam.

— Quốc vương có lẻ cũng rõ, nước ta từ khi tông phệ khai sáng đến nay đã hơn hai trăm năm, nay bị quân Tây-sơn dấy loạn, soán đoạt xả tắc san-hà, bè ngoài thế lực ta tuy thua mặc lòng, song bè trong tinh thần của ta chẳng hề chịu cho thất bại. ta nguyên cùng trời đất, nếu ta còn đứng trên cái hòn giời này chừng nào, thì ta quyết rửa sạch thù nhà, ta mới hăng lòng; và trả xong cùu nước ta mới yên dạ.

Nay các tướng sĩ theo ta qua đây, tuy chẳng bao nhiêu, song các đạo nghĩa-dồng cùng các tướng Càn-vương, còn tản lạc các nơi rất nhiều, chờ có cơ hội sẽ đem binh khôi nghĩa.

Khi ta ở tại Thổ-châu, ta có tiếp đặng mật-biều của Châu-văn-Tiếp nói rằng: quốc vương đã đem lòng cố cắp, muốn cứu giúp binh thuyền, nên ta với vã đến đây, đặng cùng quốc vương hội diện. Nếu quốc-vương nghỉ tinh lân-quốc mà giúp nhau trong lúc thế nhược binh cùng, may mà ta được khôi phục san-hà, thì cái ơn của quái-quốc, ta sẽ đền bồi xứng đáng.

Quốc-vương-Xiêm nghe Nguyễn-vương nói mấy lời hùng hào khắn khái thì đem dạ kinh vi, rồi thiết yến tại đèn, khoản đãi Nguyễn-vương và các tướng rất trọng hậu.

Châu-văn-Tiếp, nghe Nguyễn-vương nói, thì vội vã vào triều rồi quì trước Nguyễn-vương và nói:

— Tân Hoàng-thượng. Nay hạ thần gặp Hoàng thượng binh yên vô dạng, chúa tôi đặng hội ngộ nhứt trường, thật là thần hạ lòng mừng biết bao mà kề.

Quốc-vương-Xiêm thấy Châu-văn-Tiếp là một tướng trung thành với chúa, hết lòng vực nước phò vua, thì nói với Nguyễn-vương rằng : Chiêu-nam-Cốc có tướng trung nghĩa như vậy, thì lo gì không dễ dàng khôi phục cơ đồ.

Vua em nói : khi trước Nguyễn-hữu-Thoại có lời giao ước cùng chúng ta, phải giúp nhau trong cơn hoạn nạn, và có Quốc-kỳ-bửu-Kim để làm dấu tích, nay các vật ấy hẫy còn, vậy xin Vương-huynh cấp phát binh thuyền, dễ dàng giúp cho Chiêu-nam-Cốc dẹp trừ kẻ nghịch.

Vua anh nghe vua em nói : liền truyền cho quan Bình-bộ-thượng-thơ sắm sửa binh thuyền, dễ dàng giúp Nguyễn-vương trở về phục-quốc, và sai hai tướng là Chiêu-Tăng với Chiêu-sương làm thủy sứ để đốc, quản suất các đạo chiến thuyền.

Lúc bấy giờ nhằm tháng sâu năm Giáp thìn, Tây-lịch 1784, Quốc-vương Xiêm cho giúp Nguyễn-vương một đạo chiến thuyền ba trăm chiếc, và một muôn binh sĩ, rồi Nguyễn-vương phong cho Châu-văn-Tiếp làm chức Bình-Tây-đại-Đô-đốc, để quản suất các đạo binh Xiêm, và phong cho Lê-văn-Quân làm Phó-đô-đốc để giúp với Châu-văn-Tiếp. Còn ngài với các tướng văn võ cả thảy hơn ba chục người, và mười người quan Xiêm hiệp làm một đội Tham-toàn-quán-vụ.

Nguyễn-vương sắp đặt các việc hoàng thành, bèn từ tạ hai anh em Quốc-vương Xiêm, rồi dắt các văn võ quan viên xuống thuyền, dễ dàng trở về Giađịnhh.

Khi các đạo chiến thuyền lấy neo, và đương bờm thẳng ra biển Xiêm, rồi lần lần bọc gió chạy về, vào cửa Hậu-giang thẳng tới.

Châu-văn-Tiếp liền phân binh làm hai đạo, một đạo đánh lấy Long-Xuyên và Sa Đec, còn một đạo đánh lấy các miền Hậu-giang, tới đâu đều đặng thành công thẳng trận cả thảy. Khi qua tới sông Màn-thich, bỗng gặp một đạo chiến thuyền của Tây-sơn hơn cả trăm chiếc, lớp binh bộ, lớp binh thủy, xùm nhau chống cự với đạo binh của Châu-văn-Tiếp rất kịch liệt.

Châu-văn-Tiếp đứng trên một chiếc chiến thuyền lớn, đốc suất tướng sĩ xáp tới hồn chiến một trận, từ sớm mai tới trưa, hai bên tên đạn bắn ra như mưa. Khi hai đạo chiến thuyền áp-lại, Châu-văn-Tiếp liền hô lớn lên, truyền cho quân sĩ phải nhảy qua chím đoạt thuyền giặc, tức thì cả thảy quân sĩ đều rần rần nhảy qua. Bên thuyền quân giặc gươm giáo đơm ra chém chõm, lớp đàm lớp chém, cự lại rất hung, quân Tây-sơn chống cự chừng nào, thì Châu-văn-Tiếp lại càng đốc quân tràn qua chừng nấy, lớp trước bị thương, lớp sau xốc tới, lớp trước ngả xuống, lớp sau nhảy qua.

Châu-văn - Tiếp lúc bấy giờ đứng trên mui thuyền, thấy quân sĩ hồn chiến một hồi rất lâu, mà chím đoạt thuyền giặc chưa đặng, thì thanh nộ hét lên một tiếng, rồi nhảy vọt qua thuyền quân giặc, gấp quân chém quân, gấp tướng chém tướng.

Tướng Tây-sơn thấy Châu-văn-Tiếp nhảy qua thuyền mình, liền truyền quân áp-lai phủ vây, náo皎 náo gươm ùng ùng xốc tới rất dữ.

Châu-văn-Tiếp tinh tinh tè tè, không chút chỉ rúng động, tay hươu độc kim, tay rút đoán đao, chuyền hết khí lực bình sanh, chém qua một hồi, quân Tây-sơn đều rạp xuống như phát cỏ, hai cây gươm hươu qua vụt lại, vừa đánh vừa đâm, tấn tới thối lui, lẹ như chớp nhán, đi đến đâu thì quân giặc đều ngã lăng như kiến.

Quân Tây-sơn thấy Châu-văn-Tiếp, vỏ dồng phi thường, thi tán đởm kinh tâm, rồi lớp nhảy xuống sông, lớp bị giết chết, chẳng biết bao nhiêu mà kẽ.

Châu-văn-Tiếp giết chết tướng giặc và đoạt đặng chiến thuyền, liền truyền cho các đội binh Xiêm, xốc tới tiếp chiến.

Khi Châu-văn-Tiếp đoạt được thuyền rồi, tức thì đem quân nhảy qua thuyền khác, qua tới thuyền nào, thi thuyền ấy quân giặc đều rạp hết cỡ, đánh một hồi chẳng đầy nữa giờ, mà đoạt được hơn năm chục chiếc thuyền của giặc. Kế gấp một chiếc thuyền lớn của tướng Tây-sơn, quân suất đạo thủy binh hậu tập, giăng ngang một hàng qua sông, rồi lướt tới cự chiến.

Châu-văn-Tiếp liền phất cờ truyền cho các đội binh Xiêm xốc tới, rồi hai bên đánh nhau một trận rất dữ.

Trong khi hỗn chiến, Châu-văn-Tiếp đứng trên mui thuyền cách xa thuyền giặc ước chừng một trượng, liền chổng gươm nhảy vọt một cái, bay phύr qua thuyền quân giặc.

Tướng giặc thấy liền truyền quân áp lại đánh với Châu-văn-Tiếp, nhưng quân giặc xốc tới bao nhiêu thì bị giết chết bấy nhiêu, không ai đánh nổi.

Tướng Tây-sơn thấy vậy, hươí gươm nhẩy lai, song đánh chǎng đầy một hiệp thi bị Châu-văn-Tiếp giết liěn, quân giặc trên thuyền thấy chủ tướng đả chết, hoan kinh chǎng dám cự chiến, tức thi quì xuống hàng đầu, còn một tốp Ở sau lái thuyền, chǎng chịu hàng đầu, xung xăng xốc tới chống cự.

Châu-văn-Tiếp thẹn nở và nói : Chà chà, quân bây còn muốn đức đầu nơi dưới lưỡi gươm này sao ? mà chưa chịu hàng phục ? Nói rồi cắp gươm chạy tuốt ra sau, quyết giết quân ấy cho tuyệt, chǎng dè một tướng giặc núp dựa mui thuyền, thừa dịp Châu-văn-Tiếp mắc đánh với quân kia, liền đâm ngang hông một giáo.

Châu-văn-Tiếp day lại rược theo tướng ấy, chém quách một gươm, đầu vẫn xuống nước, rồi ngó lại thấy mình đả bị thương, máu ra lai láng, liền lấy khăn nịnh lại chỗ thương, rồi truyền quân xộc tới hỗn chiến, quân giặc chống cự không nổi, lớp quì xuống xin đầu, lớp chạy tản lạc.

Châu-văn-Tiếp tuy đã bị thương, nhưng hãy còn đứng trước mũi thuyền đốc suất tướng sĩ, đại chiến cùng binh Tây-sơn một trận rất dữ. Khi quân Tây-sơn thua chạy, hết rồi, thi Châu-văn-Tiếp mặt mày đã xanh, vì chỗ thương ra máu nhiều lắm.

Dương-Hùng với Châu-Hồ thấy vậy liền đỡ vào trong thuyền và nịch bó chỗ thương ấy lại, rồi báo tin cho Nguyễn-Vương hay.

Lúc bây giờ Nguyễn-Vương và các tướng đương Ở hậu đội, bỗng có quân báo rằng : Đô-đốc Châu-văn-Tiếp bị thương.

Nguyễn-Vương nghe báo rất kinh, làm cho cả và tâm thần đều rúng động, liền truyền quân lước thuyền xốc tới tiền đạo, vừa bước qua thuyền, thì thấy Châu-văn-Tiếp đương nằm trong mui, ngang lưng có nịt một sợi dây băng bằng vải, ràng buộc chẽ thương, hai bên có hai tướng là Châu-Hỗ với Dương Hùng đứng hầu xem sóc.

Nguyễn-Vương với các tướng lật đật bước lại và hỏi rằng : — Đô-đốc đã bị thương rồi sao ?

Châu-văn-Tiếp thấy Nguyễn-Vương liền lồm cồm gượng dậy cúi đầu và nói :

Tâu Hoàng-thượng, trong khi hồn chiến, thần-hạ không dè một tướng giặc nấp dựa mui thuyền, nên bị nó lén đâm một mũi.

Nguyễn-Vương nghe nói liền chắc lưỡi nhăn mày, và sắc mặt tràn ra một vẻ thăm buồn mà nói :

— Đô-đốc rủi ro như vậy, mà chẳng biết thương tích nặng nhẹ thế nào ?

Châu-văn-Tiếp mím môi đáp rằng :

— Tâu Hoàng-thượng, tôi tưởng chẳng đến nỗi gì, xin Hoàng thượng yên tâm, nếu săn sóc ít ngày, có lẽ củng lành được.

Nguyễn-vương ngâm nghĩ một chút rồi nói rằng :

— Vậy thì để ta bảo kiểm một chỗ rộng rái thanh vắn cho Đô-đốc tĩnh dưỡng ít ngày, dặng các lương y điều trị cho dễ. Ta cũng vái trời phò hộ cho Đô-đốc, họa tiêu bình giảm, thương tích mạnh lành, Đô-đốc-ôi ! Đô-đốc là một cây đồng trụ của nước nhà, để chống đỡ sanh hà trong lúc khuynh nguy diên đảo, nếu mà Đô-đốc có điều nào, thì ta biết lấy ai

giúp đỡ chơn tay, biết nhờ ai nung thành chống lũy.

Nói rồi Nguyễn-vương liền truyền cho Trịnh-hoài-Đức tức tộc kiếm chồ lập một y-viện, và tuyển hai lương y thiệt giỏi, để điều trị thuốc thang, lại cấp mười tên quân nhơn để ngày đêm khán bộ.

Trịnh-hoài-Đức vâng lệnh Nguyễn-vương liền mượn một cảnh chùa để làm y-viện, đặng săn sóc riêng cho một mình Châu-văn-Tiếp mà thôi; không để chung chạ với các y-viện khác của quân sĩ.

Cảnh chùa này ở trên gò đất, bốn phia có cây cao bóng mát, thanh tĩnh ư nhàn, Trịnh-hoài-Đức bèn lấy một phía hậu sở, có giường nệm phòng buồng, đặng để săn sóc Châu-văn-Tiếp cho rộng rãi.

Khi xem Châu-văn-Tiếp lên Ở trong chồ y-viện này rồi, các lương y kẻ lo điều trị thuốc than, người lo săn sóc thương tích.

Lúc bấy giờ gần bên phía chùa, cách chừng trăm thước, có một cái am nhỏ, trong am có một vải già, tác chừng bãy chục xuân thu, và một cô thiếu-nữ tuổi vừa ba tám.

Bửa ấy cô thiếu-nữ dương ngồi trước am, tay chống bên má, ngó xem hoa cỗ, mà sắc mặt có vẻ thảm buồn, chỉ ngồi thiêm thiếp, chẳng nói chẳng nǎng, dường như trọng lòng vấn vặt một mối tư sầu gì đây, làm cho nàng phải từ tư tưởng tưởng. Kìa là, chày kinh khoan nhắc, chuông kêu một tiếng buồn, nọ là tòa phật hắc hiu, đèn thấp mờ một tảo, kể bà vải từ ngoài hơ hải bước vô, vừa kêu cô vừa nói :

— Cháu nè, hôm nay có một viên quan nào đó,

nghe nói đánh giặc bị thương, bây giờ đương ở trên chùa, đang cho các lương-y điều trị thang thuốc.

Cô thiếu-nữ nghe nói thì có vẻ sững sờ, rồi ngoái già châm châm và hối :

— Thưa Lão bà, mà người bị thương ấy tướng của Tây-sơn hay là tướng của Nguyễn-Vương, bà có rõ chăng ?

Lão bà dậm chòn một cái và nói : cơ khồ. Bà đã quên hỏi rồi, mà đầu tướng bên nào cũng vậy, mình là kẽ tu hành, thì phải lấy một nhơ từ đạo đức, mà cứu giúp người đau đớn ngặc nghèo, bà nghe nói tướng ấy bị đâm một thương noi hông, song không biết nặng nhẹ thế nào chưa rõ.

Cô thiếu-nữ nghe nói thì vẻ mặt có sắc kinh nghi, rồi hỏi tiếp rằng :

— Thưa bà, chẳng biết người ấy tên họ là chi, và làm quan chức gì, sao bà không hỏi thử coi cho biết?

Lão bà nói : cháu ơi ! bà tưởng bà là người tu hành, không cần gì biết tôi tánh danh chức phận của người ta làm gì, nên bà không hỏi, mà cháu có bà con với người nào làm tướng cho Nguyễn-Vương hay sao ? Nên cháu muốn biết tánh danh chức phận người ấy ?

— Thưa Bà, cháu có một người anh bà con bạn đi, ra phò Nguyễn-Vương bấy lâu, nhơn lúc loạn ly tranh chiến, kẽ mắc lo việc phò vua vực nước, người bị lưu lạc phong trần, nhạn bắc hồng nam, sám thương hai ngã, vì vậy nên anh em không đặng gặp nhau, đả ba bốn năm trường, chẳng rõ mạnh giỏi thế nào, nay cháu nghe Bà nói người bị thương ở

trên chùa này, nên cháu muốn hỏi thăm cho biết tánh danh chức phận.

Lão bà nghe cô thiếu-nữ nói thì đáp rằng :

— Nếu cháu muốn biết người ấy, bà tưởng chắt g
cần gì phải hỏi tánh danh chức phận làm chi
cho mất thì giờ, vậy bây giờ trời đã tối, canh đã
khuya, các lương-y đều đi ngoi nghỉ, chỉ còn một tên
khán hộ, để ở coi chừng người ấy mà thôi, chờ
không ai khác nữa, thôi cháu hãy sắm sửa rồi đi
với bà, đặng lên đó xem coi thì rõ.

Cô thiếu-nữ nghe Bà bão vậy, liền vội vàng sửa
sang khăn áo ra đi. Hai Bà cháu thỉnh thoảng vòng
theo bên chùa, bước lên lang cang, rồi lẩn xuống
hậu sở, ngó vào hậu viện thấy một ngọn đèn pha ly
leo lét, chong trước toà phật quan âm, với mấy cây
hương trầm, thỉnh thoảng bay lên phất phơ mấy
đường khói trắng, một lát thấy ngọn hương đã tắt,
lắng khói đã lọt, lúc bấy giờ bốn phía im lìm, trước
sau vắng vẻ, ai ai cũng đều hưởng ngon giấc điệp,
mê mẫn hồn mai, chỉ còn những tiếng dế gáy bên
thêm, pha lẫn với cái cảnh tĩnh canh khuya, phuởng
phất khi trời lạnh ngắt. Lão bà liền đặc cô thiếu-nữ
bước vào cửa hông, rồi lẩn lẩn ra phòng kẻ bịnh,
thấy trong phòng một ngọn đèn tỏ rõ, thấp để trên
bàn, kế đó lót một cái giường, mùng mền, nệm chiếu
tứ tết, trên giường thấy một người đương nằm,
trên bụng quấn một cái mền mà mặt day vào vách,
một lát nghe tiếng ầm ỹ như tiếng đau đớn rên la,
một hồi lại nghe nói ú ă như tiếng mê mang sảng
sốt.

Lão bà liền lấy tay chỉ ngay vào phòng, và day lại nói với cô thiếu-nữ rằng :

-- Cháu nè, người nằm trong phòng đó là người bị giặc thịt thương vào mình, như lời bà đã nói với cháu khi nãy, nhưng bây giờ người đương day mặt vào trong, thì biết làm sao mà thấy đặng.

Cô thiếu-nữ liền bước tới một chút, rồi ghé mắt dòm vô trong phòng, song chỉ thấy một phía sau lưng, mà không đặng thấy bề trước mặt, bỗng nghe người nằm trong phòng đập tay xuống nệm một cái và la lên rằng : trời ôi ! Trời không cho ta dẹp giặc Tây-sơn, trời không cho ta giúp chúa ta phục nghiệp. nói rồi rên một tiếng lớn, và thở một hơi dài, rồi cũng day mặt vào vách. Kế đó tên khán-hộ ở dựa bên phòng nghe la, liền chòn vờn đứng dậy, lại dòm người bệnh một chút, thấy bệnh nằm yên, thì bước ra cửa phòng gặp vải già với cô thiếu-nữ bèn hỏi rằng : hai người đến đây có việc chi chăng ?

Cô thiếu-nữ liền bước tới đáp rằng :

-- Hai tôi là người ở bên am kẽ đáy, nghe nói một vị tướng quân bị thương, nhưng chẳng rõ là ai, nên đến xin hỏi thăm, chẳng biết vị tướng quân này tên chi và làm chức gì, xin cậu làm ơn nói cho tôi rõ.

Tên khán-hộ nghe hỏi thì trả lời rằng :

-- Tôi là người Khán-hộ mới cắp vào đây, để coi than thuốc, tôi chỉ nghe nói vị tướng quân này làm chức Bình-Tây-đại-Đô-đốc, nhưng chẳng rõ danh tánh là chi, nếu cô muốn biết tánh danh, xin hỏi các vị lương-y thi rõ.

Cô thiếu-nữ nghe nói, thì đứng ngạc nhiên bàng hoàng, mắt ngó châm châm vào cửa, kế nghe người nằm trong phòng, rên một tiếng lớn, kêu tên khán-Hộ và nói : cho ta một miếng nước uống cho mau, kéo trong lòng nóng nãy lắm.

Tên khán-Hộ thưa vâng, lật đật lại rót một chén nước sâm, đưa cho người bệnh ấy uống. Người bệnh liền day mặt ra ngoài, uống chén nước sâm, rồi nằm xuống hai tay ôm bụng, mắt ngó liêm diêm, mà không nói chi hết.

Cô thiếu-nữ đứng ngoài dòm vô, thấy mặt người bệnh, thì sần sوت tâm thần, tay chơn bึง rỗng, liền chạy xốc vỏ cửa phòng, và la lên rằng :

Üa này ân nhân, üa này tình Nói tới đây muốn kêu tình quân, nhưng mới vừa kêu lên, thì vội vàng ngừng lại.

Châu-văn-Tiếp nghe kêu, day ra thấy cô thiếu-nữ, thì ngó sững sờ và rất nên kinh dị, rồi hỏi rằng :

— Üa này Ngọc-Sương phải chăng ? üa này Tình-nương phải chăng ?

Cô thiếu-nữ nghe hỏi liền qui ngay bên giường, mà hai tròng thu-ba đá dầm đè hột lụy, rồi vừa kêu vừa nói cách buồn-bực rằng :

— Tình quân ôi ! Chính em là Hồng-ngọc-Sương đây, chính em là người mang một khối ân tình rất nặng nề, từ ấy nhẫn nại, chẳng xiết ngày tư đêm tưởng, biết bao tháng đợi năm chờ, chẳng dè ngày nay đặng gặp phu-tướng ở đây, chẳng biết thương tích nặng nhẹ thế nào, xin nói cho em đặng rõ.

Châu-văn-Tiếp nghe cô Ngọc-Sương hàng hỏi

mấy lời rất thiết tha quyến luyến, thì cảm nỗi tình xưa nghĩa cũ, khiến cho bàng khêu ruột héo gan xao, rồi nghĩ nỗi thương tích của mình rất trầm trọng hiêm nguy, thì thở dài một hơi, mà hai tròng đã rưng rưng giọt lụy, bèn day lại nắm lấy tay cô Ngọc-sương để ngay trên ngực mà nói huồn dãi rằng :

— Em ôi ! bấy lâu ta nhusing mảng lo việc phò vua vực nước, tẫu bắc bôn nam, mong cho được nước trị nhà yên, ngỏ đặng vợ chồng sum hiệp thất già, cho phỉ nguyện nhusing lúc non thề biển hẹn, chẳng dè ngày nay ta lâm thương ngộ nạn, thế rất ngặc nghèo, làm cho nhusing sự ao ước của hai ta bấy lâu, bây giờ hoá ra gương bẽ bèo trôi, keo tan hờ rả. Châu-văn-Tiếp nói tới đây, thì nheo mày nhăn mặt, và chắc lưỡi một cái mà nói thêm rằng : Em ôi ! ta lấy làm cảm cảnh thương tình cho em bấy lâu cũng vì ta mà phải giang hồ lưu lạc, mưa nắng giải dầu, thật tội nghiệp thay cho em là một gái vóc liêu hình mai, cũng vì ta mà phải nặng gánh chung tình, cực lòng ly hận ; nay ta chẳng dè trong cơn tử sanh hoạn nạn, mà được thấy mặt người nghĩa cũ tình xưa, và đặng tỏ cùng em ít lời tâm sự. dầu ta chẳng may bình ngặc, mà khiến cho mạng xuống tuyển đài, thì cũng được chút yên lòng, noi miền dị lộ, nói rồi liền nhường mắt ngó cô Ngọc-sương châm châm và ầm ỹ rên lên mà rằng :

— Trời ôi ! quân giặc chưa trừ, thù nước chưa trả, mà trời kia sao nõ, tuyệt mạng ta trong lúe nước nhà điên đảo như vậy, trời ôi ! Người tình

nghĩa ta đây, người thương yêu ta đó, mà trời kia
sao nở rẽ túy chia loan, khiến cho ngày giờ gặp
nhau không đặng lâu dài đầm thắm.

Cô Ngọc-Sương nghe Châu-văn-Tiếp than thở
mấy lời, thì xót dạ ân tình, động lòng bi cảm, rồi
trên hai gò má trắng trong như ngọc, ửng đỏ như
son, bỗng thấy cuộn cuộn măt giọt nước mắt thắm
trầm, dọi với bóng đèn, chói ra như hột thủy tinh
nhấp nháń, rồi ngó Châu-văn-Tiếp cách thảm thiết
mà rằng :

— Tình quân ơi ! tình quân bị giặc thịt thương
nhầm đâu ? và thương tích nặng nhẹ thế nào ? xin
nói cho em biết.

Châu-văn-Tiếp lấy tay chỉ vào hông mà nói rằng :

— Tình nương em ơi ! Vích thương này đâm
nhầm bên hông, miệng tuy chẳng lớn bao nhiêu,
mà đau đớn nhứt nhối lắm, các lương-y săn sóc
đã một bữa nay rồi, mà chưa thấy dấu gì
thuyên giảm, nếu đau đớn không giảm, thì ắc bệnh
thế phải thêm, mà nếu bệnh thế càng ngày càng
thêm, thì mạng này khó bề chịu nổi. Châu-văn-
Tiếp nói rồi thở ra một cái, day lại hỏi rằng :

Tình nương em ơi ! Chẳng biết từ khi ta cách
biệt em đến nay, việc gia đình của em thế nào ? lịnh
nghiêm-đường mạnh giỏi thế nào ? và làm sao em
lại vào đây mà ỡ ? Xin em nói cho ta rõ chút.

Cô ngọc-sương bèn nhắc ghế ngồi dựa bên
giường, rồi lấy khăn lau nước mắt và nói :

— Tình quân ơi ! Một vóc đào thơ liều yếu nbur
em, đã trải qua chẳng biết bao nhiêu ngàn cay muôn

đắng, chấp chừa chẳng biết bao nhiêu đoạn thăm cơn sầu, kẽ sao cho xiết, từ khi em cùng tinh quân cách biệt, cha em và em xuống thuyền tỵ nạn, qua Ở Long-Hồ, chẳng dè thời vận đảo điên, nên cuộc gia đình càng ngày càng ngặt nghèo khổn đốn, nhiều nỗi gian nan, phận gái thơ ngày, cha già yếu đuối, phần thì bạc tiền chẳng có, phần thì đau ốm dập dồn, vì vậy em phải lấy cái nghè mồi chỉ đường kim mà đắp đồi tháng ngày chi độ. Chẳng bao lâu nghiêm đường của em lại thọ bệnh, sớm biệt cõi trần, làm cho em phải lưu lạc giang hồ, bỏ vợ xứ sở, lúc bấy giờ quê người chiếc bóng, thành gái một mình, nhạn bắc hồng nam, biết ai nhắn nhủ. Cô nói tới đây thì lấy khăn lau nước mắt rồi cúi mặt ngậm ngùi.

Châu-văn-Tiếp nghe hết mấy lời, liền chau mày và thở dài một cái, rồi day lại hỏi rằng : nếu vây lệnh nghiêm đường đã sớm biệt cõi trần rồi sao ?

Cô Ngọc-Sương gạt lụy thưa rằng :

— Thưa tình quân, ông thân của em đã từ trần rồi, song trước khi từ trần, có căn dặn em mấy lời rất nên trân trọng.

Châu-văn-Tiếp nghe nói, ngó cô châm chิ và hỏi tiếng nhỏ nhẹ rằng :

— Tình-nương em ôi ! em nói lệnh nghiêm đường trước khi tạ thế, có nói mấy lời rất nên trân trọng là lời gì ?

Cô Ngọc-Sương liếc mắt ngó Châu-văn-Tiếp một cái mà sắc mặt có vẻ thận thường, rồi nói rằng :

— Tình-quân ôi ! lệnh nghiêm đường của em, có dặn rằng : sau khi người tạ thế, thì em phải nhớ lời

dy chúc, tim kiếm tinh-quân,ặng sửa áo nưng khăn, mà liền đáp công ân tri ngộ, chẳng dè, nói tới đây, cô lấy khăn chùm lau nước mắt rồi nói tiếp rằng : chẳng dè nay gặp tình quân lâm tai ngộ nạn, trong lúc thac ngực như vậy, khiến cho lòng em đau đớn trăm chiều, chấp chứa ngàn sầu muôn thảm, thật nghĩ mà góm ghê cho kẻ đãng tạo hóa, làm nỗi trớ trêu, khéo gạt người đời nhiều đèu gay gắt.

Châu-văn-Tiếp nằm yên, lóng tai nghe rồi gặt đầu và nói : thật là tạo hóa trớ trêu, khéo đem chi một lớp tuồng bi kịch như vậy mà diễn ra đây, làm cho kẻ phải đau lòng, người thì đức ruột, nói rồi ngó cô một cách rất thân-ái mà rằng :

Tinh nương em ôi ! sau khi lệnh nghiêm-đường tạ thế, chẳng biết em lưu lạc xứ nào, mà sao ta cho người kiếm tìm khôngặng ? và vì sao em lại vào Ở am này, xin nói cho taặng rõ.

— Tinh quân ôi ! từ khi lệnh nghiêm-đường của em tạ thế, em qua Mýtho, Ở với người dì, củng tuởng ở đó nương náo ít ngày,ặng dọ thăm tin tức của tinh quân cho dễ. Tinh quân ôi ! nhưng ý người muốn vậy, mà trời chẳng chiều lòng, em ở đó đã hơn trót năm, củng tuởng góp nhóp chút đinh bạc tiền,ặng lên Saigon mà dọ thăm tin tức. Chẳng dè gặp hời bắc loạn, trộm cướp tung bừng, lửa giặc đao binh, ầm ầm bốn phía. Kế đó lại gặp quân Tây-son đem binh xông vào Gia Định, rồi tràng xuống Mýtho, làm cho dì cháu lạc lài, kẽ chạy một nơi, người trốn một ngã, lúc ấy cũng may thay cho em gặp bà vãi này, là người tu hành đạo đức, đem em

về am ở đó cùng bà, từ ấy đến nay, đãng vài ba tháng. Chẳng dè ngày nay, thỉnh linh em gặp tình quân ở đây, trong lúc lâm tai ngộ nạn, thường tích ngặc nghèo như vậy, thật là một cảnh rất đực ruột đau lòng cho em, chẳng biết ngắn nào mà kể, thế thì cái đời của em sanh ra trong cõi thế giang này, đãng dè làm một vai tuồng « thương - tâm - thăm-trạng » trên cái Hí-trường của ông Tạo-hóa này sao ? hay là nhốt em vào cái ngực biệt-hận ly-sầu chi đây, đãng dè mà đọa liễu đây mai, vùi hương dập phấn.

Ôi, tình quân ôi ! nhưng mà, em cũng vái trời khấn phạt cho tình quân đãng tai qua nạn khôi, thường tích mạnh lành, dầu cái thân em cực khổ thế nào, em cũng nguyện ở đây săn sóc thuốc than, sớm hôm nuôi dưỡng, đãng cho hết lòng cùng nhau trong cơn hoạn nạn, và cư xử cùng nhau cho trọn chữ ân-tình, thi em mới đãng chút yên lòng thỏa dạ. Nói rồi cô kêu bà vải mà rằng : Bà ôi ! quan Đô-đốc đây là tướng của đức Nguyễn-vương, và là người ân-tình đá gà nghĩa tóc tơ cùng tôi khi trước, vậy thi xin bà về ngơi nghỉ, để cho tôi ở đây săn sóc thuốc thang.

Bà vải nghe cô bảo, liền cuí đầu lui ra, kể một quan lương-y đi tới, bước vào trong phòng chào Châu-văn-Tiếp và hỏi rằng : Bãm Đô-đốc trong mình Đô-đốc bây giờ mệt khoẻ thế nào ?

— Nay giờ ta khỏe một chút, song chõ thương nhứt nhối chẳng yên.

Quan lương-y ngó cô Ngọc-Sương và hỏi rằng :

— Bầm Đô-đốc, cô nương đây là ai ?

Châu-văn-Tiếp nói : là người gá nghĩa tóc tơ
cùng ta khi xưa, song bấy lâu kẽ bắc người nam,
ngày nay mới dặng trùng phùng hội ngộ. *

quán lương-y lấy tay bắt mạch một chút rồi nói
rắng : Bầm Đô-đốc canh đã khuya rồi, xin Đô-đốc,
nính nghĩ một chút mà tịnh dưỡng tâm thần, chẳng
nên thức khuya, e mệt lòng tồn súc, nói rồi bảo
tên Khán-Hộ rót một chén nước sâm đem lại cho
Châu-văn-Tiếp uống, rồi cúi đầu từ giã lui ra ; trỡ
về tư thất.

Cô Ngọc-Sương nghe lương-y dặn bảo như vậy
thì biết người không muốn cho Châu-văn-Tiếp thức
khuya, nên cô bước lại khuyên rằng :

Tinh-quân ôi ! vậy xin tinh-quân nính nghĩ một
chút, dặng cho khoẻ khoắn tâm thần, để em ở đây
coi chừng, xin tinh-quân chờ ngại.

Châu-văn-Tiếp nghe cô nói vậy, rất cảm nghĩa
thương tình, rồi nhắm mắt nằm yên không nói chi
nữa.

HỒI THỨ MƯỜI BA

Bái Quan-âm, Hồng-ngọc-Sương kiến mộng.

Chầu Thượng-dế, Châu-văn-Tiếp qui thiên.

Đèn tàng một ngọn, leo heo khỉ tò khỉ mờ, tiếng
dế năm canh, thăm thỉ như than như khóc, một lát
bỗng nghe bên vách thằng lảng chắc lưỡi, một hồi
lại nghe ngoài rừng chim Ưc cầm canh, những tiếng
ấy lọt vào tai cô Ngọc-Sương chừng nào, thì làm cho
cô ruột sầu đường như héo دون từng đoạn.

Lúc nãy cô Ngọc-Sương thấy Châu-văn-Tiếp ngủ. liền sẽ lén bước ra ngoài phòng, rồi nghĩ rằng : Bay giờ đương lúc trời thanh sao tồ, đêm tĩnh canh khuya, vậy thì ta thừa dịp này, ra trước tiền đình, mà khẩn bái phật trời, phò họ cho chồng ta, đặng tai qua nạn khói, bình giãm thương lành, kẽo đau đớn bình hoạn như vậy, thật là tội nghiệp cho một người trung thần liệt sĩ. Cô nghỉ rồi liền bước ra trước chùa, đặt bàn hương-án, đốt thắp nhan đèn, rồi đứng giữa phật tòa mà khấn rằng :

— Tôi tên Hồng-ngọc-Sương, là một gái đạo thơ liều yếu, xin cúi dâng tất dạ kính thành, đặng khấn cùng Nam-hải Quan-Âm, vái cùng Hoàng-thiên-thượng-đế, xin đem lòng từ huệ, cứu kẽ phàm trần, lấy đức háo sanh, độ người tai nạn. Chồng tôi là Châu-văn-Tiếp, vẫn đứng trung thần liệt sĩ, ra công dẹp loạn phò nguy ; Chẳng may lâm nạn bị thương, đương lúc bình nghèo thế ngặc, nếu trời còn gìn mạng, phật có lòng thương, thì xin cho bình hoạn mạnh lành, đặng trước là giúp nước phò vua, sau là vợ chồng tôi được một nhà sum hiệp.

Cô khấn rồi gục đầu trước hương án, vái lạy một hồi, khi lạy đặng hai ba lần, cô liền trở gót vào phòng, bồng nghe Châu-văn-Tiếp la lên rền rỉ và nói :

Tây-son hỏi bảy, ta thê cùng bảy sống chết một trận, rồi lại rên lên mà rằng : Tình-nương em ôi ! tội nghiệp cho em vì ta mà phải giang hồ lưu lạc. uống thảm ăn sầu, thảm thấy cho em, thân gái một mình, phòng loan chich bóng, nói rồi mắt nhắm liêm diêm, mà tâm thần xem rất mê mệt.

Cô Ngọc-Sương lại ngồi bên giường, lấy tay rờ trán, thấy da nóng như lửa, mà trăn trọc không yên, cô bèn rót một chén nước trà rồi kêu và nói :

— Tình-quân ôi ! day lại uống một chén nước cho giải khát, nhưng Châu-văn-Tiếp cứ nằm mê mang chẳng nói chi hết, cô thày vậy càng thêm rối trí, liền kêu tên Khán-Hộ bảo đem thuốc lại, rồi cô lấy muồng múc thuốc cho uống đặng ít muỗn, một lát cô lại đặt tay vào trán coi chừng, nhưng nóng cũng không thấy bớt, cô cứ ngồi dựa bên giường trót đêm, không hề nhắm mắt.

Kế sáng hai lương-y vào phòng chẩn mạch, và săn sóc chồ thương: coi rồi day lại nói với cô rằng :

— Chồ thương của quan Đô-đốc bây giờ đương hành, nên phát nóng-mê sãng-sốt ; vậy dễ uống một thang thuốc nữa, nếu ngày nay bớt nóng, thì bệnh thế có lẻ giảm thiêng, bằng nóng không lui, thì e bệnh thế khó bề điều trị.

Cô Ngọc-Sương nghe lương-y nói vậy, thì rất pháp phồng hồi hộp, bèn hối tên Khán-hộ sắt thuốc cho mau, rồi bỗn thân cô săn sóc cho uống, còn các lương-y coi nich chồ thương, nhưng thuốc uống đã trót vài giờ mà nóng cũng không thấy chút nào thiêng giãm.

Cô Ngọc-Sương cứ việc châm nom săn sóc, cần mẫn thuốc thang. Song thấy Châu-văn-Tiếp hai mắt cứ nhắm mê mang, mà trong mình nóng hực như lửa, thì cô càng mặt hoa ũ dột, mày nguyệt nhẵn nhò, nỗi sợ xen với nỗi lo, hai cái đánh giặc cùng nhau trong lòng, làm cho cô cả và tâm hồn đều rúng

động, rồi cô kè miệng một bên, vừa kêu vừa hỏi.

— Tình-quân ôi ! trong mình tình-quân bây giờ thế nào, mà sau cứ năm thiêm thiếp như vậy ? tình-quân ôi ! trong mình có bót mệt không ? chỗ thương có bót đau không ? xin mình nói cho em biết kẻo em sợ lắm.

Châu-văn-Tiếp nghe cô kêu hỏi mấy lời, thì mở mắt ngó cô cách thăm buồn, và nói tiếng yếu ớt rằng :

— Tình nương em ôi ! ruột gan ta bây giờ nóng lắm, em cho ta một miếng nước sâm. Cô lật đật rót một chén đem lại. Châu-văn-Tiếp uống một hơi rồi rão mắt ngó ra cửa phòng và hỏi : quan lương-y ở đâu ?

Quan lương-y nghe hỏi bước vô, bầm rằng :

— Bầm Đô-đốc tôi đây, Đô-đốc có việc chi hang hối ?

Châu-văn-Tiếp mở mắt thấy quan lương-y thì hỏi rằng :

— Hoàng-thượng bây giờ ở đâu ? quân giặc dẹp chưa ?

— Bầm Đô-đốc, Hoàng-thượng còn ở ngoài chiến trường, quân giặc chưa yên, nên Hoàng-thượng còn đương cầm binh đốc chiến.

Châu-văn-Tiếp nheo mày và nói : quân giặc chưa yên sao ? vậy quan lương-y làm ơn đem ta ra chỗ chiến-trường, để ta giúp cùng Hoàng-thượng.

— Bầm Đô-đốc, xin Đô-đốc tĩnh dưỡng ít ngày cho lành mạnh, rồi sẽ đi mớiặng.

— Ta bây giờ đã khá rồi, nếu ta ra đó thì ta sẽ nhanh tức thì, không sao đâu phòng sơ.

— Bầm Đô-đốc, Đô-đốc chưa mạnh, xin phải tĩnh dưỡng ít ngày, chẳng nên hành động chi hết.

— Không sao đâu mà, quan lương-y hãy để ta đi, thì ta sẽ mạnh. Nói rồi day mặt vô vách, một lát trăn trở, một lát rên la : để ta đi, để cho ta đi.

Quan lương-y day lại nói với cô Ngọc-Sương rằng :

— Quan Đô-đốc đương lúc nóng mè, nên nói sảng sốt, xin cô-nương coi chừng, nếu có điều chí khắc thường xin cho tôi biết.

Cô Ngọc-Sương thấy Châu-văn-Tiếp lúc mệt lúc khỏe, cơn tĩnh cơn mè, thi giọt lụy thương tâm của cô tràn ra, chẳng biết ngăn nào mà lau cho ráo, đó rồi mỗi đêm trong lúc trời thanh canh tĩnh, cô mồi ra trước chùa, hương đăng trà quã, mà khấn phạt cầu trời, cho Châu-văn-Tiếp đặng bình giảm thương lành, nạn qua tai khỏi, cô khẩn đảo cầu nguyện như vậy đã trót mấy đêm, nhưng bệnh thể chẳng thấy chút nào giảm thiêng, mà càng ngày càng thêm trầm trọng.

Các lương-y ngày đêm săn sóc, sớm tối thuốc thang, nhưng rõt cuộc đả hết thế cùng phuông, mà không thấy thuốc nào công hiệu. Đêm nọ, Cô Ngọc-Sương ở trước phật tòa, hương đăng khấn vái, rồi gục đầu dựa bệ hương án, đương lúc mơ màng phách quẽ, phuông phất hồn mai, bỗng thấy một con bướm bướm rất to, hai cánh có hai khoanh tròn như hai mặt trăng, và quanh mình ửng ra năm sáu rất đẹp, trên đầu có hai vòi mọc lên như 2 nhánh kim Huê, sau lưng chói sáng như vàng rơi, trước mình chớp lòa như bạc rắc, tinh thoảng trên

không bay xuống, hai cánh xếp lại ra phía sau lưng, thì thấy một gái đẹp đẽ phi thường, dường như một ã Hằng-nga lạc lối, hay là một vị tiên-tử xuống trần, rồi phẵn phẵn ngoài cửa bước vào chào cô Ngọc-Sương và nói :

— Ta là Hồ-điệp-Tiên-nữ, vâng linh Nam-hải Quan-Âm, đến vời cô-nương yết kiến.

Cô Ngọc-Sương nghe nói rất kinh, day lại hỏi rằng :

Thưa Tiên-Nương, chẳng biết Nam-Hải Quan-Âm ở đâu ? mà đòi tôi việc gì, xin Tiên-Nương nói cho tôi rõ.

Hồ-điệp-tiên-nữ nói : Quan-Âm bây giờ đương ở tại Nam-Hải, Hồng-quang-bửu-diện, bao vời cô-nương, song chẳng rõ việc gì, xin cô-nương tới đó thì biết.

Cô Ngọc-Sương liền theo Hồ-điệp-tiên-nữ bước ra khỏi chùa, kế thấy tiên-nữ vói tay lên trời, rồi ngoắc một cái và kêu lên một tiếng « Thanh-Nga » tức thì thấy một con chim rất to, ở trên lùm mây phẵn phẵn bay xuống, đứng trước sân chùa, mình mặc một bộ áo long xanh, đầu đội một cái mào mồng đỏ, hai mắt lóng lánh như hột Hoả châu, hai cánh sè ra dài hơn hai trượng, Hồ-điệp-tiên-nữ day lại nói với Cô Ngọc-Sương rằng : Xin cô nương cởi con chim này đểng đi cho mau, nói rồi đưa tay dắt cô Ngọc-Sương leo lên. Và la một tiếng bay, tức thì chim ấy sè hai cánh ra, quặt lên một cái, thi đá cất bồng trên không.

Hồ-điệp-tiên-nữ, củng sè hai cánh ra như hai cây quạt, phất phất phiêu phiêu, bay theo chim ấy

cách nhẹ nhàng thoang thoảng. Cô Ngọc-Sương thấy chim ấy bay lên rất cao, thì hoảng kinh, bèn la lên rằng :

— Tiên-Nương ôi ! tôi ngợp lầm, xin đẽ cho tôi xuống, kẽo chán ván mặt mày, không thể nào chịu đựng.

Hồ-điệp-Tiên-nữ ngó lại, mỉm cười mà rằng :

--- Cô hãy nhắm mắt lại và ngồi cho vững vàng, không sao mà sợ, nói rồi liền bay tới lẹ làng, khi lên cao, lúc xuống thấp, khi liệng lại, lúc phớt qua, cả hai đều nương theo ngọn gió băng chùng, thỉnh thoảng đường mây lướt đậm.

Cô-Ngọc-sương ngồi trên lưng chim Thanh-Nga hai mắt nhắm lại, bỗng nghe bên tai gió kêu vụt vụt, một lát lại nghe giông thổi ồ ồ, làm cho mẩy chơn óc mẩy kẽ lông trong mình cô, đều lạnh lung rồn ốc. Cô Ngọc-sương làm thinh lảng lặng mà trong lòng đã phách lạc hồn phi, kẽ nghe Hồ-điệp-tiên-nữ kêu lớn lên rằng :

Thanh-Nga, mi hãy bay bỗng lên cho khỏi mẩy tùng mây đen, rồi tuốt lên mẩy tùng mây trắng.

Tức thi chim ấy kêu lên một tiếng thanh như tiếng chuông, rồi chớp hai cánh quạt lên ồ ồ, nghe như một luồng gió thổi tới rất mạnh.

Cô Ngọc-Sương rất nê kinh hãi, và trộm nghĩ thầm than rằng : trời ôi ! Chim này đã bay lên khỏi mây rồi sao ? Chẳng biết nó bay đi hướng nào, mà xem ra lồng lộng trời cao, minh mông thế giới như vậy ? vậy thi mình đánh liều mở mắt một chút, dặng xem thử thế nào, kẽo trong lòng cứ pháp phòng lo sợ, nghĩ rồi, cô làm dặng mở hé mắt ra, thay mẩy

từng mây bao giǎn bốn phia, điệp điệp trùng trùng, từng thi mây đen như mực, từng thi mây trắng như phao, từng lại mây vàng, từng thi mây dẽ mù như khói toã, mịch mịch tự sương bay, chồ thi xu xuống như màng treo, chồ lại giǎn ngang như gấm trải.

Cô Ngọc-sương rất nén kinh dị, liền kêu Hồ-điệp tiên-nữ mà rằng :

--- Tiên-nương ôi ! Xin Tiên-nương làm ơn bão chim này hạ xuống, và bay chậm chậm một chút với nào ! Kéo gió vụt mây vẫn, làm cho tôi xây mày xâm mặt.

Hồ-điệp-Tiên-nữ thấy cô sợ, thì lấy lời an ủi mà rằng :

--- Không hệ gì đâu, xin cô nương ngồi yên, chút nữa thi tới, nói rồi cứ việc bay đi, khi lên khỏi mây từng mây rồi, thi thấy muôn dặm trời xanh, ngàn trùng sao tò, thật là một giải Ngân-Hà lai láng, ba ngàn thế giới thinh thoang, kia là vàng trăng rực rỡ, chói ra mây ánh hào quang, nọ là sao bắc-dẩu sáng trưng, chím một phương trời tỏ rõ. Cô Ngọc-Sương ngó một hồi, xây xâm mặt mày, tức thi nhắm liền mắt lại, rồi than rằng :

--- Trời ôi ! thế thi tôi đã chết rồi đây sao ? nên một mãnh thần hồn của tôi đã phuỗng phất theo mây theo gió. Chẳng biết người ta dắt tôi đi đâu, mà vượt từng mây này, qua từng mây khác. Người ta đem tôi lên thiên đàng đây sao ? hay là dắt tôi vào địa ngục ? tôi mắc tội tình gì đây, mà làm cho tôi kinh hồn điến ruột như thế ? nói rồi thi cả mình

cô đều rung bầy bầy như bị chứng cẩm hàn ; kể nghe Tiên-nữ kêu lên rằng :

— Thanh-Nga, mi hãy bay cao lên từ tùng mây nữa, để tránh ngọn Bắc-phong, kéo nó thổi tới lạnh lầm.

Chim ấy liền vồ cánh một cái, vượt lên hơn mấy tùng trời, bay một hồi lâu, lại nghe Tiên-nữ kêu và bảo rằng : Thanh-Nga, đây đã gần tới Nam-Hải rồi, mi hãy hạ xuống.

Chim ấy liền lần lần lượng theo ngọn gió hạ xuống, lúc bấy giờ cô Ngọc-Sương ngồi trên lưng chim, như ngồi trên một chiếc phi-thuyền, phoi phoi đường mây tách đậm ; voi voi mặt biển băng chừng, muôn trận gió kêu, ngàn trùng sóng lượng. Hồ-điệp Tiên-nữ giăng hai cánh ra, liêng lên đáp xuống như con Đại-Bàng, và chim Thanh-Nga vẫn vẫn một hồi trên không, cô Ngọc-Sương ngồi xuống nước như một tấm kiến pha ly rất lớn, chớp lòa linh tú, xem như mặt biển đeo xoàng ; lóng lánh hào quang, thấy tự lung trời nhận ngọc.

Bỗng chút thảy một cảnh Tiên-sơn đồ sộ, ở giữa một vòng thương hải minh-mông, bốn mặt sóng êm, tư bể gió tĩnh, bỗng thấy trên đảnh núi một ánh hào quang chói sáng, xạ ra các chõ như một ngọn đèn Hồng.

Hồ-điệp tiên-nữ liền kêu chim Thanh-Nga và bảo rằng :

— Thanh-Nga mi hãy coi theo chõ ngọn đèn ấy mà hạ xuống. Vì chõ đó là chõ cái bửu-Tháp của Nam-Hải Quan-Âm, để cho các phật La-hán kim-cang

khi muốn đến viễn Quan-Âm, thì cứ theo ngọn đèn vọng-đèng này, mà hạ xuống cho dễ, cô Ngọc-Sương nghe nói liền ngó xuống, thật thấy một ngọn đèn sáng hoắc.

Chim ấy tức thì hạ xuống, đứng trước đầu non, Tiên-nữ liền dắt Ngọc-Sương vòng theo ~~máu~~ ~~độ~~ thanh tòng, đi qua mấy hàng tử trước, rồi thăng vào một cửa thạch-động, kè lẩn lẩn bước lên mười cấp thạch-định, thì thấy một cảnh Lê-viên rất đẹp, nào là kỳ-hoa dị-thảo, xem rất thanh lịch u nhàn, nào là phật điện tiên-cung, xem rất huy hoàng tráng lệ, kia là khe tòng nước bích, quanh co một giải trong ve ; nọ là xóm lục làng hồng, rực rõ bốn mùa xinh đẹp.

Cô Ngọc-Sương đi theo Tiên-nữ quanh qua lòn lại, một hồi rất xa, khi lên tới đỉnh núi, thấy một tòa hồng-quang bửu-điện, bốn mạc đá xây ngũ sắc, xem như gấm dệt hoa thêu, hai bên tháp dựng mấy tảng, coi tự vàng rơi bạc cản.

Tiên-nữ dắt cô Ngọc-Sương bước tới trước điện, và nói rằng : Chỗ này là chỗ Quan-Âm bồ-tát ngự giữa tòa sen, nàng hãy đứng đây chờ người dạy bảo, nói rồi Tiên-nữ liền bước vào trong điện.

Cô Ngọc-Sương liếc mắt ngó lên tòa sen, bỗng thấy mèn ánh hào quang chói lòa cả điện, và thấy một bông sen rất lớn, mùi hương phuơng phất, thơm nực cả tòa, mỗi cánh mỗi màu nở lên, xem vào rất đẹp, kế Nam-Hải Quán-Âm ngự giữa tòa sen, đầu đội một mào ngọc-quan, từ trên phủ xuống, chớp nhán như sao ; mình mặc một áo bá-

bửu-minh-châu, sáng lòa như lửa, bên tả có Hồng-Hài, bên hữu có Long-nữ, cả hai đều đứng chực hẵu, bộ coi rất oai nghiêm chỉnh, cô Ngọc-Sương liền quì xuống trước thềm, cùi đầu bái kiến.

Một chút nghe Quan-Âm kêu tiếng thanh thao mà rắng : Hồng-ngọc-Sương, ta thấy ngươi có lòng thành kỉnh, tin ngưỡng phật trời, nên ta vời ngươi đến đây, mách bão cho ngươiặng rõ, những sự của ngươi cầu nguyện, ta không phương pháp hộ trì, vì Châu-văn-Tiếp là một vị bắc-đầu-hành-tinh, hóa thân giáng thế, nay mạng trời đã định, mang kiếp trần-duyên, nên Thượng-dế phải đòi về Thiên-dinh,ặng phục hoàng chánh vị. Cái duyên hội ngộ của ngươi với Châu-văn-Tiếp vẫn có bấy nhiêu, vậy thi ngươi hãy yên tâm, mà thuận theo mạng trời số định. Quan-Âm phán rồi bèn bảo Tiên-nữ dắt cô Ngọc-Sương trở về. Khi ra khỏi Lê-viên, kể tới một chỗ thạch động. Cô Ngọc-Sương ngo vào, thấy một con khỉ rất to, mặt dài như ngựa, vóc lớn bằng người, hai mắt đỏ như hột Hỏa-châu, quanh mình bọc một bộ lông sám sám, cổ mang một cái xiềng sắt, buộc vào một cây trụ đồng. Khi ấy ô trong thạch động ló cổ dòm ra, thấy cô Ngọc-Sương, thì mắt ngo lom lom, rồi nhảy lại hăm hăm muốn chụp.

Cô Ngọc-Sương lật đật tránh ra, bỗng thấy trên lưng khỉ ấy có ba chữ « Bùi-khắc-Phù » rõ ràng, thi lấy làm một sự lạ lùng, bèn hỏi Tiên-nữ :

— Thưa Tiên-nương, chẳng biết con khỉ này sao lại có ba chữ đen đen trên lưng, như ai lấy mực viết vậy ?

Tiên-Nữ cười và đáp rằng : đó là tự nhiên lông
đen mọc lên, thành ra ba chữ, chờ chăng phải ai
viết.

Cô Ngọc-Sương nghe nói, lấy làm một sự quái dị
phi thường, rồi hỏi tiếp rằng :

— Thưa Tiên-nương, sao khỉ này lại có ba chữ
ấy trên lưng là nghĩa gi, xin Tiên-nương nói cho
tôi rõ.

Tiên-nữ thấy cô gian hối, thì vô vai một cái và cười
mà rằng : Cô không biết ba chữ đó sao ? Vậy để tôi
cắt nghĩa cho cô nghe : Nguyên con khỉ này tiền
cảng nó là Bùi-khắc-Phú là một viên chiến tướng
của vua Tây-Sơn. Khi tên này còn ở dương-trần,
đã làm nhiều sự hung gian tàng ngược, hám hại dân
lành, đoạt của giết người, chẳng biết bao nhiêu tội
ác. Nên khi chết xuống Âm-Phū, Diêm-Vương bắt
tội, bèn cho đầu thai làm khỉ, và ghi ba chữ tên họ
trên lưng, để dễ làm dấu tích trong một kiếp
luân hồi của Bùi-khắc-Phú

Cô Ngọc-Sương nghe rất sững sờ kinh dị và hỏi
tiếp rằng :

Thưa Tiên-nương, rồi sao lại nhốt nó ở tại động
này làm gì ?

Tiên-Nữ nói : Nguyên khi nó đầu thai làm khỉ ở
tại Hoa-quā-sơn, Quan-Âm bùa nó đi ngang qua
thấy, nên bắt đem về, nhốt ở động này, từ ấy đến
nay đã đặng ba năm, song con nghiệp-chưởng này
quen tánh hung hăng, nên Quan-Âm bão xiềng vào
trụ động, đặng cho nó ở đó mà tinh ngộ tiền phi, và
tu tâm luyện tánh.

Cô Ngọc-Sương nghe thuật một chuyện rất kỳ, thì nghĩ thầm trong trí rằng : Bùi-khắc-Phú nào đây ? phải là thằng đã làm hại mình năm trước đó chăng ? phải là thằng đã bị Tình-quân mình giết chết đó chăng ? Cô nghĩ như vậy, liền đứng lại gần, đặng xem ba chữ trên lưng cho rõ, chẳng dè khi cô mới vừa bước tới, khỉ ấy tức thì nhảy lại chụp cô một cái, nhưng chụp không nhắm, rồi miệng la nhóp nhép, trợn mắt nhăn răng, coi bộ rất hung hăng dữ tợn.

Tiên-nữ thấy vậy liền lấy roi đồng-còn, đánh một cái trên lưng, và nói : con nghiệp-chương này còn tánh hung hăng, mi chưa chịu cải.

Khỉ ấy bị đánh một roi rất đau, thì nhảy nhót tung bừng và la lên tiếng rền cã động.

Tiên-nữ nỗi giận và nói rằng : con độc nầy, mi còn lớn họng nữa sao ? nói rồi đánh thêm mấy roi rất mạnh, khỉ ấy lại càng la lên mấy tiếng vang rangling, rồi hai tay dực xích bức xiềng, và nhảy lên xoi xói, làm cho cô Ngọc-Sương thấy vậy cũng hoảng kinh.

Hồ-điệp-tiên-nữ liền dắt cô bước ra khỏi động, đi đặng một đồi, bỗng thấy một con đường rộng rãi, lần lần dốc lên, cao tột mây, hai bên lè đường, đá dựng như lang cang, lá trỗ hoa đóm, vàng đỏ xen nhau, xem như gấm trãi, chỗ thì thấp tòng cao trăm thước, xuê xang nhành phủ tàng che, chỗ thì bá dựng ngàn tấc, phuồng phất mây lồng khói tỏa, thật là một con đường rất u-nhàn thanh lịch, biết bao gió mát trăng trong, thủy tú san kỲ, đầy đầy hoa thơm cõi lạ.

Cô Ngọc-Sương ngó lên thấy đường cao vọi vọi, mà lại xa biệt mù mù, thi hỏi Tiên-nữ rằng :

— Thưa Tiên-nương, chẳng biết con đường này đi đâu mà xem rất cao xa thăm thăm như vậy.

Hồ-diệp-tiên-nữ nói : đường ấy là đường lên thiên đình tiên cảnh, chỉ để cho các vị Tiên, phật, thần, thánh được đi mà thôi.

Cô Ngọc-Sương nghe rồi ngó xuống thấy một đường nhỏ hẹp, hai bên đầy những chông gai và hầm hố nguy hiểm, thi day lại hỏi Hồ-diệp-tiên-nữ rằng :

Thưa Tiên-nương, còn đường này là đường nào, mà xem rất hẹp hòi gai gộc lắm vậy ?

Hồ-diệp-tiên-nữ nói : tới đây đường phân hai ngã, con đường hẹp hòi gai gộc đó là đường xuống phàm trần, còn con đường rộng rãi cao xa kia, là đường lên tiên-cảnh, nói vừa đức lời, kê nghe tiếng kêu văn vǎn, lạc ngựa vang rân, bỗng thấy một vị kim-giáp-thiên-thần, râu dài mặt trắng, trang mạo khôi ngô, mao bạc giáp vàng, oai nghi tề chỉnh, tay cầm một cây cờ đõ, trên lá cờ có đề chữ « chiêu hồn » vừa đi vừa kêu rằng :

Bắc-dầu-hành-tinh, ngươi hãy theo ta đặng phục bùn chánh vị.

Kể thấy xa xa một ngươi cởi ngựa, yên cương đẹp đẽ, kiều khẩu rõ ràng, thỉnh thoảng theo sau, một bước một ngừng, rồi quay đầu ngó lại.

Cô Ngọc-Sương thấy liền ngó châm chỉ người ấy một hồi, rồi la lên rằng : uả nầy ! Tình quân tôi đi đâu kia vậy ? nói rồi đứng nhìn, thấy người ấy cũng

gò cương ngừng ngựa, đứng lại ngó cô châm châm, nhưng cách nhau xa, nên không nói lời gì đặng hết.

Cô thấy quã người ấy là Châu-văn-Tiếp thì kêu lớn lên rằng : uả Tinh-quân đi đâu đó vậy ?

Người ấy nghe kêu vắn vắn, bèn ngó lại mà sắc mặt tõ ra một vẽ thăm sầu, rồi đứng ngơ ngẫn vì đâu, không nói chi hết.

Kế nghe vị Kim-giáp thiêng-thần trỡ lại, một tay vuốt râu, một tay phất cờ và kêu lớn lên rằng :

— Bắc-dầu-hành-tinh, hãy mau mau theo ta mà phục huyền chánh vị.

Người cởi ngựa đi sau đương đứng ngơ ngẫn ngó cô Ngọc-Sương, kế nghe vị thần ấy kêu, thì lật đật giục ngựa chạy tới.

Cô Ngọc-Sương thấy vậy lại kêu lên rằng :

— Tinh-quân ôi ! hãy gò cương ngừng ngựa, cho em gần hõi một lời đả nào. Tinh quân ôi ! Tinh quân đi đâu, xin nói cho em biết chút ?

Người ấy nghe cô Ngọc-Sương kêu, tức thì ngừng lại, rồi ngó cô châm chỉ, và lấy khăn chặm mắt, coi bộ rất bịnh rịnh thảm buồn.

Kế kim-giáp-thần trỡ lại phất cờ và kêu lớn mà thúc rằng :

— Ta vâng mạng Ngọc-Hoàng thượng đế, xin triệu Bắc-dầu-hành-tinh, vậy khá mau mau giục ngựa đăng trình, ngõ đặng về chầu Ngọc - khuyết. Bờ --- Bắc-dầu-hành-tinh, hãy theo ta cho mau, chẳng nên bận bìu trần huyền, mà diêng trì thiêng mạng.

Châu-văn-Tiếp nghe kêu vội vàng quay ngựa chạy tới, nhưng chạy được ít bước liền gò cương ngó lại,

mà coi bộ rất ngơ ngẫn bồi hồi.

Cô Ngọc-Sương liền chạy theo kêu rắng.

— Tình quân ôi ! xin tình quân đứng lại, cho em gạn hối một lời, chẳng biết Tình quân đi đâu, mà xem rất vội vàng sảng sốt lắm vậy ?

Châu-văn-Tiếp thấy cô Ngọc - Sương kêu, thì lật đật ngừng lại, rồi lấy khăn gạt lụy mà rắng :

— Tình nương em ôi ! mạng trời đã định, nên khiến cho ta phải từ biệt cõi trần, em ôi ! khốn ân tình ta còn gánh nặng ngàn cặn, nhưng mà đường biệt hận, trời đã phân lìa hai ngả, em ôi. chí xiết nỗi, keo rời bồ rá ; biết bao tình, kiến bể bình tan. Vậy xin Tình-nương em ở lại trần hoang, dặng đường tiên lộ ta trở về thượng-giới.

Cô Ngọc-Sương nghe Châu-văn-Tiếp nói bấy nhiêu lời, thì tơ sầu vẫn vích, xiết bao ruột thắt gan xâu, giọt thảm đầm dề, thương nỗi lang buồn huệ héo, rồi cô kêu lớn mà rắng : Tình quân ôi ! Vậy thì xin Tình-quân chậm bước, dặng đợi thiếp theo cùng, dầu sah tử thế nào cũng xin cho em đi với, nói rồi buông bả chạy theo, bỗng thấy kim-giáp-thần trỡ lại phất cờ và kêu lớn lên rắng : Cả tiếng kêu Bắc-dẫu-hành-tinh, mau giục ngựa lên chầu Thượng-đế.

Lúc bấy giờ Châu-văn-Tiếp bị Kim-giáp-thiên-thần phất cờ rước đi, cô Ngọc-sương thấy vậy liền khóc lóc chạy theo, chẳng dè bị Hồ-điệp Tiên-nữ sè hai cánh ra như hai cây quạt lớn, và quạt vào mặt cô một cái rất mạnh, làm cho cô lạnh cả và mình, rồi tĩnh hồn thức dậy, té ra mơ màng một

giấc chiêm bao. Cô bèn mở mắt ngó ra, thì còn thấy một con bướm bướm rất to, lèng qua dập lại nơi trước mặt cô một hồi, rồi bay lại đậu trước bàn phật Quan-âm, mình ửng ngũ sắc, cô lấy làm lạ, bèn định tĩnh tâm hồn, hai mắt chăm chăm ngó vào con bướm, thấy bướm ấy có hai mặt trăng trên cánh rất đẹp, cũng như con bướm cô thấy trong **giấc chiêm bao**, chẳng khác chúc nào hết cả, kể đó bướm ấy cất bông lên cao, và phảng phảng bay mất.

Cô Ngọc-sương tĩnh hồn nhớ lại trong giấc chiêm bao thấy một điểm rất nên quái dị, chẳng biết lạnh dù thế nào, mà sao khiến cho cô trong lòng pháp phòng kinh-khung. Cô liền đứng dậy chạy tuốt ra sau, dặng thăm coi Châu-văn-Tiếp cảng bình thế nào. Nhưng cô mới vừa ra tới hậu đường, thì tên khán-hộ hơ hải chạy ra, kêu cô và nói cách sắng sỏi rắng :

— Bầm Cô-nương, quan Đô-đốc đã tắc hơi rồi.

Cô Ngọc-sương nghe nói bấy nhiêu, thì khóc lớn lên rắng :

— Trời ơi ! chồng ta đã tắc hơi rồi sao, cô liền chạy vào bên giường, thì thấy Châu-văn-Tiếp hai mắt còn mờ trợn, mà mình mẩy tay chơn đều lạnh hết cả. Cô bèn gục đầu bên giường mà khóc một cách rất ai bi thảm.

Lúc này Nguyễn-vương đương ở tại Long-Hồ, đê binh đốc chiến, bỗng cô tin báo Châu-văn-Tiếp đã từ trần, Nguyễn-vương nghe tin ấy như một tiếng sấm nổ chát vào tai, như một mũi dao ai đâm vào

ruột, làm cho ngài cả và tâm thần đều rúng động
ngài liền đậm chơn xuống đất, ngước mặt lên trời
mà than rằng :

— Trời ôi ! Trời không muốn cho ta khôi phục
san hà, nên khiến ta mất hết một viên đồng tướng
là Châu-văn-Tiếp, cũng như sập một hòn núi thái-
sơn, như gãy một cánh tay bên hữu, ngài than thở
một hồi, rồi hạ lệnh định chiến ba ngày, đặng lo tổng
tán Châu-văn-Tiếp, và truyền cho các đạo binh đều
kéo cờ tan, tướng sĩ tam quân đều để tan chế cả
thầy.

Châu-văn-Tiếp tử trận tại Mân-thich trong lúc
mùa đông tháng mười năm Giáp thìn, tây lịch 1784,
hưởng thọ đặng 35 tuổi.

Khi mai táng Châu-văn-Tiếp rồi, Nguyễn-vương
bèn phong cho Lê-văn-Quân làm chức Bình-tây Đô-
đốc, và sai đem một đạo binh qua đánh các đồn Ở
miệt Bến-tre ; lại sai Nguyễn-kim-Phẩm đem một
đạo binh đi phía tả dực, Tôn-thất-Hội đem một đạo
binh đi phía hữu dực, và hai đạo binh Xiêm dẽ đi
tiền phong, còn ngài cùng các tướng hộ tùng, thì
cầm một đạo binh đi phía hậu tập. Cả năm đạo
binh đều rần rần kéo nhau vượt qua Tiền-giang,
tấn tới một lược.

Tướng Tây-sơn là Phò mã Trương-văn-Đa bị
Nguyễn-vương đánh một trận thua chạy, bỏ lại
binh thuyền khi giới chẳng biết bao nhiêu. Lúc này
các đạo binh Tây-sơn bị binh của Nguyễn-vương
đánh tới rất dữ, lớp chạy tản lạc, lớp ra hàng đầu,
nên các miền hậu giang, và Sadéc, Vĩnh-long, Bến-
tre, Trà-vinh đều thuộc vào tay Nguyễn-vương hết

că. Chī còn Mỹ-tho và Saigon chưa lấy mà thôi.

Bùa nọ Nguyễn-vương đương ngồi bàn luận chiến lược với các tướng, bỗng đâu Lê-văn-Duyệt từ ngoài bước vào bài kiến.

Nguyễn-vương thấy rất mừng rỡ và hối rằng :

— Từ khi người bị bắt với Lê-phước-Điền đến nay đã gần trót năm, ta cũng tưởng người bị giặc giết rồi, chẳng dè người còn sống sót lại đây, mà dặng cùng nhau uội ngộ nhứt trường, thật rất may mang :

Lê-văn-Duyệt bèn tâu rằng :

— Tàu Hoàng-thượng, từ khi hạ thần bị bắt với Lê-phước-Điền và Tôn-thất-Cốc, quân giặc tống hạ thần là kẻ bộ hạ tùng nhơn, nên đem hạ thần mà cầm ngục, nay nghe Hoàng-thượng đem binh Xiêm-La trỡ về khôi phục các xứ, và nghe Nguyễn-Huệ ở Qui-nhơn đại cử hùng binh tuốt vào Saigon dặng quyết đánh cùng Hoàng-thượng một trận. Nên hạ thần kiểm thể vượt ngục lật đật về đây, dặng báo tin cho Hoàng-thượng rõ.

Nguyễn-vương nghe nói Nguyễn-Huệ đem binh vào Saigon, thi sắc mặt có vẽ lo buồn, rồi nhẹo mày mà hối rằng :

— Nguyễn-Huệ đã đem binh vào Saigon rồi sao ?

— Tàu Hoàng-thượng, Nguyễn-Huệ đem binh vào Saigon đã mấy bữa rày rồi.

— Người có biết Nguyễn-Huệ đem binh nhiều ít thế nào không ?

— Tàu Hoàng-thượng, hạ thần nghe nói Nguyễn-Huệ đem hai trăm Chiến-thuyền và binh sĩ khi giờ đều đủ. Chắc nay mai Nguyễn-Huệ sẽ đem binh

xuống đây mà xáp chiến một trận rất dữ. Vậy xin
Hoàng-thượng phải lo kẽ dề phòng, đặng ngăn
ngừa quân giặc.

Nguyễn-Vương nói : Bình Xiêm qua đây giúp
ta tuy đồng, song phần nhiều không đặng tinh thực,
còn binh ta thì ít, rủi lại Châu-văn-Tiếp đả mất
rồi, nếu Nguyễn-Huệ đem binh xuống đây, thì ta
chưa chắc đảng nào thắng bại.

Lê-văn-Duyệt nghe Nguyễn-vương nói thì tâm
rằng :

-- Tàu Hoàng-thượng, Hạ thần có nghe tại Bắc
chiên (thuộc về Tây-ninh) bây giờ có tướng của
Hoàng-thượng khi trước là Hồ-văn-Lân đương chiêu
mộ nghĩa binh rất đông, và lương thảo khi giới có
đủ, vậy xin Hoàng-thượng dễ cho hạ thần lên kêu
Hồ-văn-Lân đem binh hiệp lực cùng ta mà chống
với quân giặc. Và hạ thần nghe tại Gò công bây giờ
lại có Võ-Tánh là một dũng anh hùng đệ nhứt trong
đất Nam-kỳ, dưới tay và có chiến tướng dư trăm,
hùng binh quá vạn. Vậy xin Hoàng-thượng sai người
đến đó khuyến dụ thử coi, nếu may mà được người
ấy qui thuận cùng ta, thì lo gì dẹp giặc Tây-sơn
chẳng dặng.

Nguyễn-vương nghe Lê-văn-Duyệt bày tỏ mấy điều
rất vừa lòng hiệp ý, thì lấy làm vui mừng, bèn sai
Nguyễn-văn-Thành với Lê-văn-Duyệt tuốt lên Bắc-
chiên triệu Hồ-văn-Lân, và sai Trần-phước-Giai,
xuống Gò-công khuyến dụ Võ-Tánh.

Vậy muốn biết Nguyễn-vương đánh với Tây-sơn,
thắng bại thế nào, sau sẽ tiếp theo thi rõ.

édition 12 Mars 1951
Tirage 1500 exemplaires

IMP. DUC-LUU PHUONG
150 RUE D'ESPAGNE
Editeur *Quang Vinh Bei*
Cholon
Directeur *Imprimerie*
Quang Vinh Bei



XIN CÁC ĐỘC GIÀ CHÚ Ý.

Trong năm 1930, tôi có xuất bản một bộ Gia-long tâu quốc 5 cuốn, sách ấy đều đãng công chúng hoan nghênh, nay tôi mới xuất bản thêm 2 quyển HOÀNG-TỬ-CĂNH NHƯ TÂY này đãng tiếp theo bộ Gia-long tâu quốc trước kia, cho qui đọc già nhàn lâm.

Vậy anh em trong lục châu ai chưa đọc bộ Gia-long tâu quốc thì mua mà đọc với bộ HOÀNG-TỬ-CĂNH NHƯ TÂY này cho có trước có sau, còn ai đã đọc bộ Gia-long tâu quốc rồi, thì xin mua bộ này mà đọc tiếp theo cho rõ đầu đuôi sự tích, mới là thú vị.

Cholon le 1er Mars 1931.

TÂN-DÂN-TỬ kính khải.

Xuất-bản năm 1931 Tous droits réservés